

QUỸ ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG MANULIFE BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2010



đội ngũ
chuyên gia đầu tư
giàu năng lực

phát huy ưu thế
nhờ nguồn lực hỗ trợ
toàn cầu

MỤC LỤC

2010

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

BÁO CÁO TỔNG HỢP

- 04 Thông điệp từ Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam
- 06 Tóm tắt hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ năm 2010
- 08 Kinh tế Việt Nam 2010 & Triển vọng 2011
- 11 Thị Trường Chứng Khoán Việt Nam 2010 & Triển Vọng 2011
- 15 Báo cáo của Ban điều hành Quỹ

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 16 Báo cáo của Ban đại diện Quỹ
- 18 Báo cáo Kiểm toán độc lập
- 19 Các Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán
 - 19 - Báo cáo Bảng cân đối kế toán
 - 20 - Báo cáo Kết quả hoạt động
 - 21 - Báo cáo Tài sản
 - 22 - Báo cáo thay đổi Giá trị tài sản ròng
 - 23 - Báo cáo Danh mục đầu tư
 - 26 - Thuyết minh báo cáo Tài chính



CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

- 34 Giới thiệu Tập đoàn Manulife Asset Management
- 35 Công ty TNHH Quản Lý Quỹ Manulife Việt Nam
- 39 Ghi chú quan trọng



THÔNGIỆP TỪ CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ MANULIFE VIỆT NAM



Chow Wing Kee
Quyền Tổng Giám Đốc,
Manulife AM (Việt Nam)

Quý Nhà đầu tư kính mến,

Chúng ta bước vào kỳ Đại hội Nhà đầu tư thường niên lần thứ III, Quỹ đầu tư Tăng trưởng Manulife (MAFPF1) và chúng tôi nhân dịp này chân thành cảm ơn sự đồng hành và hỗ trợ của Quý nhà đầu tư trong thời gian qua. Quỹ của chúng ta sẽ tiếp tục tập trung vào các cơ hội đầu tư, có thể không phù hợp nếu nhìn ngắn hạn, nhưng xét về trung và dài hạn có triển vọng mang lại sự tăng trưởng vốn tốt nhất. Dựa trên các dữ liệu tổng hợp và kết quả hoạt động được báo cáo trong tài liệu này, chúng tôi tin rằng danh mục đầu tư của quỹ MAFP1 được xây dựng với cơ cấu nền tảng mạnh và cân bằng, sẵn sàng nắm bắt các cơ hội có thể mở ra ở phía trước.

Trong năm 2010, chúng tôi nhận thấy thị trường tập trung chú ý vào yếu tố hồi phục tăng trưởng kinh tế của Việt Nam và đặc biệt là các yếu tố vĩ mô nền kinh tế. Chúng ta cũng chứng kiến giá trị sản xuất công nghiệp tiếp tục gia tăng trong năm (tăng trưởng 14% đạt giá trị 40,7 tỷ USD); tiêu dùng trong nước cũng tăng 24,5% so với cùng kỳ năm trước, đạt 80 tỷ USD, chủ yếu là từ tăng trưởng doanh số bán lẻ (tăng 15% so với cùng kỳ năm trước) và du lịch (tăng 28,5% so với cùng kỳ năm trước); giải ngân vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) cũng rất đáng khích lệ, đạt 11 tỷ USD so với mức 10 tỷ USD đạt được trong năm 2009. Xuất khẩu tăng, đặc biệt các lĩnh vực Sản xuất Công nghiệp Xây dựng và Dịch vụ với mức tăng trưởng tương ứng 7,7% và 7,5% so với cùng kỳ năm trước, cộng với nhu cầu tiêu dùng trong nước mạnh và ổn định chính là các nhân tố góp phần đưa tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2010 đạt 6,8%, cao hơn nhiều so với kỳ vọng trước đó là 6,5%.

Tuy nhiên, cũng tương tự như các năm trước, kiềm chế lạm phát và kiểm soát nhập siêu luôn là hai nhân tố tác động mạnh đến nền kinh tế - cũng là hai ưu tiên hàng đầu của Việt Nam, trong đó có nguyên nhân từ tăng cung tiền, với mức tăng 25,3% vào cuối năm 2010.

Chỉ số giá tiêu dùng tháng Mười Hai tăng 1,98% so với tháng Mười Một và kết thúc năm tăng 11,7% so với cùng kỳ năm trước, mức cao nhất trong vòng 22 tháng qua. Xuất phát từ nhu cầu tiêu thụ cuối năm, cộng với tác động dây chuyền của việc tăng giá hàng hóa trên thị trường quốc tế và giá lương thực thực phẩm đã đẩy mức lạm phát lên cao vào tháng 12/2010. Lạm phát cao cũng góp phần làm giảm lòng tin của nhà đầu tư vào giá trị của tiền đồng và nhiều người trong số họ chuyển sang đầu tư vào bất động sản hay mua vàng với giá cao, thay vì góp vốn đầu tư vào các hoạt động có ý nghĩa kinh tế hơn.



**Sebastian Subba**Giám đốc Điều hành
Manulife AM (Việt Nam)

Cả hai cán cân thâm hụt ngân sách và thâm hụt thương mại đã thu hẹp một chút so với năm 2009 trước đó, một kết quả tích cực trong năm 2010, nhưng đây vẫn là các nhân tố tác động mạnh đến đồng nội tệ. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, thâm hụt thương mại đạt mức 12,4 tỷ USD trong năm 2010, trong đó kim ngạch xuất khẩu tăng 25,5% năm 2010, đạt 71,6 tỷ USD chủ yếu là các mặt hàng dệt may, giày dép, hàng điện tử và máy tính. Trong khi đó, vì Việt Nam là một nước đang phát triển, Việt Nam cần nhập khẩu máy móc thiết bị để phục vụ nền kinh tế và sản xuất hàng xuất khẩu. Trong năm 2010, nhập khẩu tăng 20,1%, đạt kim ngạch 84 tỷ USD, chủ yếu vẫn là nhập khẩu tư liệu sản xuất bao gồm máy móc thiết bị, linh kiện, hàng điện tử, vi tính và vải vóc.

Trong tháng 12/2010, cả hai tổ chức Moody's và S&P đã điều chỉnh giảm định mức tín nhiệm của Việt Nam do các rủi ro vĩ mô gia tăng liên quan đến lạm phát, cán cân thanh toán và khoản nợ của tập đoàn đóng tàu quốc doanh, Vinashin. Chúng tôi kỳ vọng các bên liên quan sẽ tìm được tiếng nói chung cho vấn đề này và một giải pháp khả thi tích cực sẽ góp phần khôi phục lòng tin của các nhà đầu tư.

Sau kỳ Đại hội Đảng toàn quốc diễn ra thành công vào tháng 01/2011 và quyết định của Ngân hàng Nhà nước giảm tỷ giá cơ bản của VND/USD ở mức 9,3% (cao hơn dự báo của thị trường) trong tháng 02/2011, chúng tôi cho rằng Chính phủ sẽ thắt chặt chính sách hơn nữa trong năm 2011, nỗ lực cân bằng giữa kích thích tăng trưởng kinh tế thông qua các công cụ tài khóa mở rộng và kiểm soát lạm phát.

Với môi trường kinh tế và đầu tư còn nhiều thách thức như vậy, chúng tôi vui mừng báo cáo với Quý Nhà đầu tư rằng trong năm 2010, Quỹ đầu tư Tăng trưởng Manulife (MAFPF1) lại có một năm nữa đạt kết quả khích lệ, với mức tăng trưởng giá trị tài sản ròng (NAV) dù ở mức khiêm tốn +0,12% (trong khi VN Index giảm -2,04%) và tiếp tục là một trong số các quỹ đầu tư đạt kết quả tốt nhất trong nhóm các Quỹ cùng phân loại ở Việt Nam. Chúng tôi tin tưởng rằng, kết quả này đạt được thông qua các nguồn lực dành cho Quỹ, bao gồm đội ngũ chuyên viên đầu tư tận tâm, quy trình đầu tư có kỷ luật và tuân thủ nghiêm ngặt các chuẩn mực quốc tế.

Trân trọng,

Chow Wing Kee
Quyền Tổng Giám Đốc

Sebastian Subba
Giám Đốc Điều Hành

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ 2010

Ban Đại diện Quỹ nhiệm kỳ II gồm năm thành viên, có nhiệm kỳ hai năm, được bầu chọn thông qua Đại hội Nhà đầu tư năm tài chính 2009, tổ chức tại TP. Hồ Chí Minh ngày 26/03/2010. Ban Đại diện Quỹ gồm:

Bà Nguyễn Ngọc Trang, chuyên gia tài chính	Chủ tịch
Bà Trịnh Bích Ngọc	Thành viên
Bà Lâm Lệ Linh, đại diện nhà đầu tư cá nhân	Thành viên
Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam (PVFC) (Đại diện bởi Ông Phạm Trường Giang)	Thành viên
Công ty Cổ phần Đầu tư Hà Việt (Đại diện bởi Ông Tống Văn Dũng)	Thành viên

Ban đại diện Quỹ được cơ cấu phù hợp với các Quy định hiện hành và Điều lệ Quỹ. Chúng tôi đảm bảo có tối thiểu 2/3 số thành viên độc lập, do một chuyên gia tài chính giữ chức Chủ tịch, có đại diện nhà đầu tư cá nhân và hai đại diện nhà đầu tư tổ chức trong nước hoạt động chuyên nghiệp trong lĩnh vực đầu tư tài chính và chứng khoán.

Chủ tịch triệu tập cuộc họp Ban đại diện Quỹ hàng quý để thảo luận và nghe báo kết quả hoạt động của Quỹ; giám sát hoạt động của Ban điều hành Quỹ và của HSBC (Việt Nam) trong vai trò Ngân hàng giám sát của Quỹ.

Cuộc họp Ban đại diện Quỹ trong năm 2010 - những nội dung chính

1. Ngày 26 tháng 03 năm 2010. Số thành viên tham dự: 5/5

Tân Chủ tịch và Ban đại diện Quỹ nhiệm kỳ mới nhóm họp ngay sau Đại hội nhà đầu tư để giao lưu, trao đổi thông tin và thống nhất phương thức làm việc.

Ban đại diện cũng họp rút kinh nghiệm trong công tác tổ chức Đại hội nhà đầu tư cho kỳ họp sau.

Do Đại hội được tổ chức (26/03/2010) khi hoạt động của Quỹ đã đi gần hết Quý I/2010, nên tại Đại hội, nhà đầu tư đã nêu lên các câu hỏi và người điều hành Quỹ cũng đã giải trình các vấn đề thời sự thị trường và cung cấp số liệu cập nhật nhất. Vì vậy, nếu không có vấn đề quan trọng, kỳ họp ban đại diện Quỹ quý I/2010 có thể được thông qua.

2. Ngày 06 tháng 08 năm 2010. Số thành viên tham dự: 4/5

Ban điều hành Quỹ báo cáo kết quả hoạt động đầu tư và chi phí hoạt động của Quỹ quý II/2010. Nhìn chung, Ban Đại diện Quỹ đồng ý với đánh giá rằng MAFPF1 vẫn là quỹ hoạt động hiệu quả nhất so với các quỹ đang niêm yết cùng phân hạng và chỉ số so sánh (VN Index), xét về tăng trưởng NAV. Tuy nhiên, hãy cùng thảo luận để việc điều hành Quỹ mang lại hiệu quả cao hơn nữa.

Giải trình của người điều hành quỹ về các vấn đề do Ban đại diện quỹ đặt ra bao gồm (i) Đánh giá danh mục đầu tư hiện tại, (ii) đánh giá triển vọng thị trường và xem xét cơ hội đầu tư vào các cổ phiếu chưa niêm yết (OTC), cổ phiếu có mức vốn hóa nhỏ và các cơ hội khác, và (iii) hoạt động đầu tư của người điều hành quỹ.

Ban Đại diện đề nghị người điều hành quỹ cần phát huy vị thế của mình, tích cực chủ động tìm kiếm các cơ hội đầu tư tốt với mức giá tốt nhất có thể, không phải chỉ giới hạn trong các cổ phiếu niêm yết, nhưng bao gồm cả OTCs, Trái phiếu chuyển đổi, thông qua các giao dịch chào bán riêng lẻ, vì lợi ích chung của các nhà đầu tư vào Quỹ. Nếu cần thiết, có thể trình Đại hội nhà đầu tư phê duyệt các thay đổi cần thiết trong Điều lệ Quỹ.

Ngân hàng giám sát giải trình về phí dịch vụ quản lý nhà đầu tư và kênh thông tin báo cáo của ngân hàng giám sát đến Ban đại diện Quỹ và Công ty quản lý quỹ.

3. Ngày 19 tháng 11 năm 2010. Số thành viên tham dự: 4/5

Ông Sebastian Subba, Giám đốc điều hành Công ty quản lý quỹ Manulife Việt Nam thông tin đến ban Đại diện Quỹ về việc thay đổi thương hiệu của công ty trên phạm vi toàn cầu. Theo đó, MFC Global Investment Management – phân nhánh kinh doanh toàn cầu chuyên về quản lý quỹ đầu tư và quản lý tài sản của tập đoàn Manulife Financial – sẽ được đổi tên thành “Manulife Asset Management” nhằm thể hiện một cách đầy đủ hơn đặc trưng thương hiệu và sức mạnh của Manulife không chỉ trong lĩnh vực Bảo hiểm nhân thọ và cả trong lĩnh vực quản lý đầu tư/tài sản. Theo Giấy phép điều chỉnh số 80/UBCK-GPĐC ký ngày 16 tháng 11 năm 2010 của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước, tên giao dịch quốc tế của công ty TNHH Quản lý quỹ Manulife Việt Nam cũng chính thức đổi tên thành Manulife Asset Management (Vietnam) Company Limited.



Từ trái sang: Bà Nguyễn Ngọc Trang, ông Sebastian Subba, bà Trịnh Bích Ngọc, ông Tống Văn Dũng và bà Lâm Lệ Linh

Báo cáo kết quả và hoạt động đầu tư của Quỹ; chi phí hoạt động Quý III/2010; nhận định thị trường và kế hoạch đầu tư Quý IV, do Ban điều hành Quỹ trình bày;

Giải trình của Người điều hành Quỹ về các yếu tố vĩ mô ảnh hưởng đến chiến lược hoạt động và hiệu quả đầu tư của Quỹ, bao gồm: xu hướng phá giá tiền đồng ảnh hưởng như thế nào đến hiệu quả điều hành danh mục; chiến lược đầu tư thận trọng và tỷ trọng nắm giữ tiền mặt nhằm nắm bắt cơ hội giải ngân mới.

Ban đại diện Quỹ đề nghị tiếp tục xem xét sửa đổi nội dung liên quan đến các tham số điều hành về đầu tư trong Điều lệ Quỹ nhằm tạo sự linh hoạt hơn cho người điều hành quỹ trong công việc, vì lợi ích lâu dài của Nhà đầu tư và không làm thay đổi đặc trưng của Quỹ.

Đại diện Ngân hàng giám sát đề nghị Công ty quản lý quỹ và ban đại diện Quỹ có kế hoạch lấy ý kiến nhà đầu tư nhằm điều chỉnh một số nội dung của Điều lệ Quỹ cho phù hợp với tinh thần hướng dẫn của văn bản pháp luật hiện hành liên quan đến (i) vấn đề khấu trừ thuế thu nhập cá nhân từ hoạt động đầu tư vào Quỹ và (ii) vấn đề ủy quyền của các thành viên Ban đại diện Quỹ.

Kế hoạch và công tác chuẩn bị tổ chức Đại hội Nhà đầu tư thường niên (GIM) năm tài chính 2010, dự trù ngân sách, do đại diện Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư trình bày. Một số vấn đề quan trọng đã được Ban đại diện Quỹ thông qua tại kỳ họp này: Đại hội sẽ được tổ chức vào ngày 18/03/2011 trên tinh thần tiết kiệm tối đa chi phí hoạt động của Quỹ nhưng vẫn đảm bảo tiện nghi và sự trang trọng cần có của kỳ Đại hội; kế hoạch sản xuất Báo cáo thường niên 2010.

4. Ngày 22 tháng 02 năm 2011. Số thành viên tham dự: 5/5

Ban điều hành Quỹ báo cáo cập nhật tình hình kinh tế vĩ mô, kết quả hoạt động đầu tư và chi phí của Quỹ trong Quý IV/2010 và chiến lược đầu tư của Quỹ trong Quý 1/2011.

Ban Đại diện Quỹ đã nghe ý kiến giải trình và quan điểm của ban điều hành quỹ về một số vấn đề sau: (i) giảm tỷ trọng tiền và BVH trong danh mục dường như là không phù hợp, (ii) tác động của việc giá điện tăng 15% và (iii) triển vọng thị trường 6 tháng đầu năm 2011.

a. Thực tế việc bán ra BVH chủ yếu là để hiện thực hóa lợi nhuận khi chúng ta đã mua cổ phiếu này từ 12/2009 ở mức giá rất tốt và để điều chỉnh tỷ trọng phân bổ vào một cổ phiếu theo quy định của Điều lệ Quỹ. Với diễn biến vĩ mô và điều kiện thị trường như hiện nay, thực tế và trong thời gian sắp tới, chúng ta sẽ duy trì và tăng tỷ trọng nắm giữ tiền mặt để an toàn và chờ cơ hội mới.

b. Việc tăng giá điện có tác động rất rộng đến nhiều ngành của nền kinh tế và thị trường chứng khoán. Một số ngành bị tác động trực tiếp và nhiều nhất theo thứ tự là Xi măng, Sắt thép, sản xuất hàng tiêu dùng trong nước; một số ngành khác ít chịu tác động hơn bao gồm Cao su (xuất thô cao su tự nhiên), ngành tài chính.

c. Chúng tôi cho rằng các tin tức tiêu cực về tình hình kinh tế vĩ mô có thể sẽ lộ rõ hết trong nửa đầu năm 2011 và theo đó, xu hướng bán ra và tăng nắm giữ tiền mặt có thể chiếm ưu thế. Vì vậy, cho rằng thị trường có thể cải thiện từ nửa sau của năm 2011, nhưng xác định đúng thời điểm giải ngân là rất quan trọng, trước tác động của diễn biến vĩ mô và chính sách, đặc biệt liên quan đến lạm phát và tỷ giá. Cụ thể, tăng tỷ trọng tiền mặt, ưu tiên các ngành phục vụ thị trường trong nước, giảm tỷ trọng các ngành lệ thuộc vào nhập khẩu nguyên vật liệu để sản xuất, có tỷ trọng cao không hợp lý và hiện thực hóa lợi nhuận một số khác. Chờ cơ hội giải ngân thời gian tới.

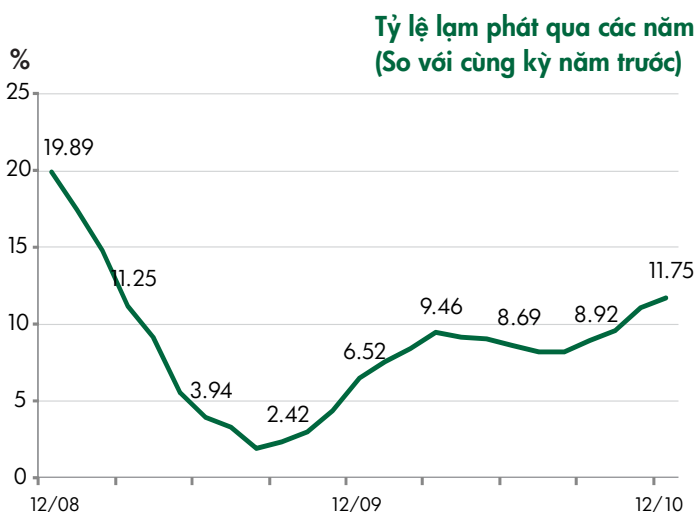
d. Ban đại diện Quỹ phê duyệt chi phí kiểm toán năm 2010, do kế toán trưởng công ty Quản lý quỹ trình bày; và đề nghị cung cấp thông tin thêm thông tin về giá cả dịch vụ này nếu lựa chọn công ty Kiểm toán Việt Nam.

e. Ngân hàng giám sát (HSBC) báo cáo với Ban đại diện Quỹ về yêu cầu điều chỉnh tỷ trọng của BVH trong danh mục vượt quá quy định của Điều lệ Quỹ cần được điều chỉnh trước ngày 13/04/2011 và nhắc lại về đề nghị sửa đổi hai điểm trong Điều lệ Quỹ đã nêu trong kỳ họp trước.

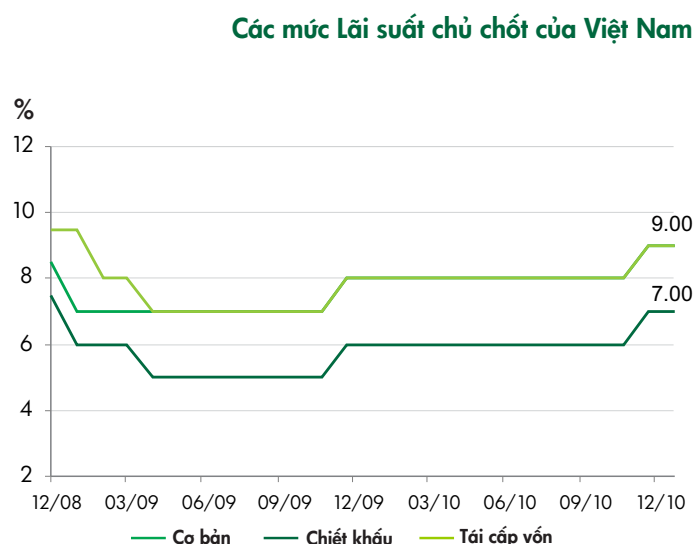
Đại diện Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư báo cáo chi tiết cập nhật tình hình công tác tổ chức GIM 2010. Báo cáo thường niên sẽ được sản xuất theo số lượng nhà đầu tư thực tế theo danh sách vào ngày chốt quyền 14/02/2011.

KINH TẾ VIỆT NAM NĂM 2010 & TRIỂN VỌNG 2011

Tăng trưởng kinh tế hồi phục tiếp tục là chủ đề đáng chú ý của năm 2010. Tuy nhiên, đi kèm với đó là lạm phát gia tăng, đặc biệt là trong Quý 4. Lạm phát năm đã tăng từ 6,52% năm 2009 lên đến 11,75% năm 2010 và xu hướng tăng vẫn còn tiếp diễn sang đầu năm 2011. Mức lạm phát này cao hơn mục tiêu đã điều chỉnh của Chính phủ là dưới 10%. Trong tháng 12/2010, lương thực là mặt hàng có mức độ tăng giá mạnh nhất (3,31%), sau đó là nhà ở và hàng dệt may. Để kiềm chế lạm phát, Ngân hàng Nhà nước đã quyết định tăng lãi suất cơ bản từ 8% lên 9% vào tháng 11/2010. Quyết định này cũng nhằm mục đích tránh sự biến động giá cả quá lớn như đã từng xảy ra vào 2008.

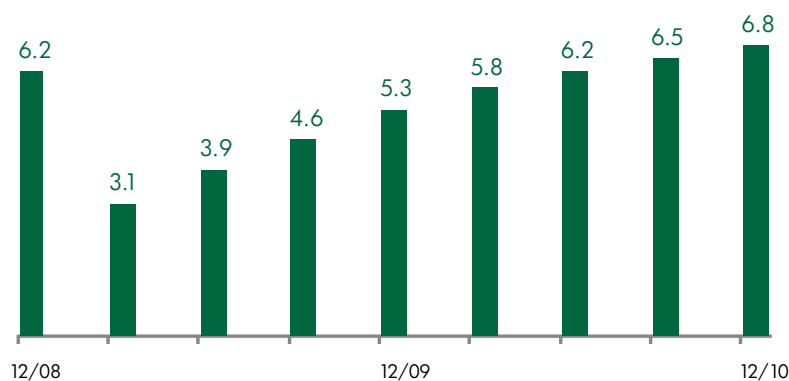


Nguồn: Bloomberg



Nguồn: Ngân hàng Nhà nước

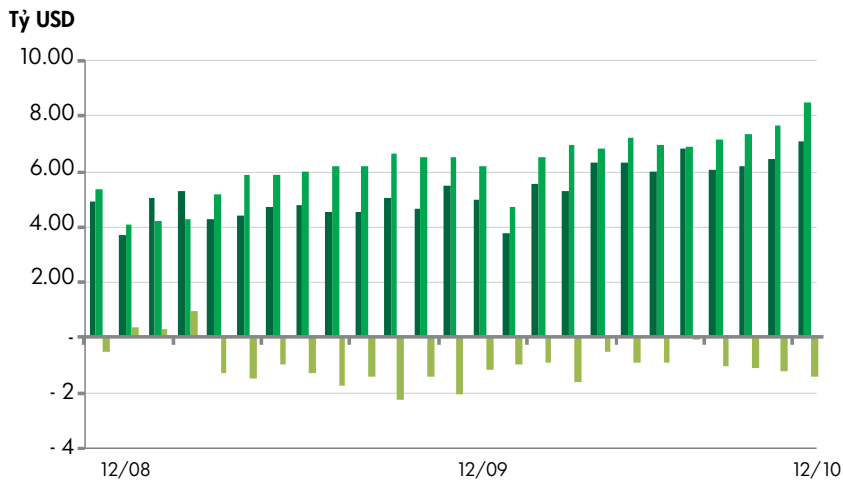
Cùng với sự hồi phục của kinh tế toàn cầu, kinh tế của Việt Nam tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tốt trong suốt năm 2010. Sau khi giảm xuống 3,1% vào Quý 1/2009, GDP của Việt Nam duy trì được đà tăng trưởng ổn định và đạt mức 6,78% trong năm 2010, cao hơn so với mục tiêu Chính phủ đặt ra là 6,5%. Trong mức tăng trưởng GDP 6,78% này, ngành Nông Lâm Ngư nghiệp đóng góp 0,47%, lĩnh vực Công nghiệp và Xây dựng đóng góp 3,2%, trong khi ngành Dịch vụ đóng góp 3,11% vào mức tăng trưởng chung. Tăng trưởng kinh tế cao kỳ vọng tiếp tục duy trì trong năm 2011. Tuy nhiên, nguy cơ lạm phát gia tăng vẫn là điều đáng quan ngại.



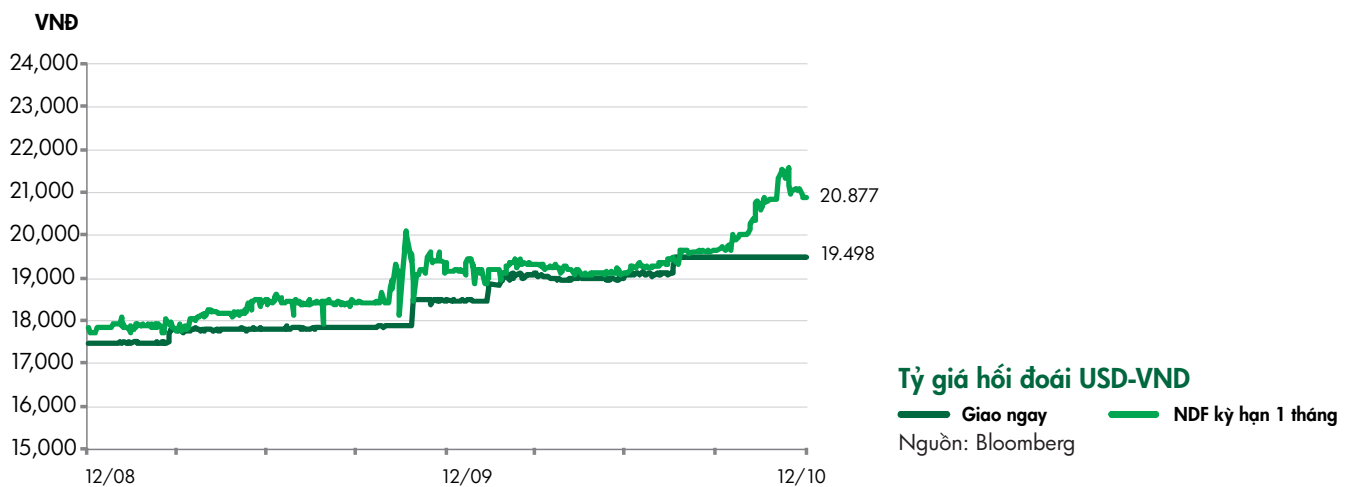
Tăng trưởng kinh tế 2009-2010

Nguồn: Bloomberg

Trong khi đó, thâm hụt thương mại của Việt Nam trong năm 2010 ghi nhận ở mức 12,4 tỷ USD, giảm so với mức 12,85 tỷ USD năm 2009. Kim ngạch xuất khẩu tăng 25,5%, trong khi giá trị nhập khẩu tăng 20,1% so với cùng kỳ năm trước. Tuy nhiên, thâm hụt cán cân thương mại cao hơn so với kỳ vọng của Chính phủ chỉ ở mức 12 tỷ USD. Theo dự báo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, thâm hụt thương mại năm 2011 có thể đạt 14 tỷ USD. Bộ này cũng đưa ra số liệu cập nhật về dự trữ ngoại hối của Việt Nam năm 2010 ở mức 15,4 tỷ USD. Con số này được kỳ vọng sẽ tăng lên khoảng 19,2 tỷ USD vào năm 2011.



Về tiền tệ, tỷ giá hối đoái chính thức không có sự thay đổi nào trong Quý 4/2010 và như vậy, tính chung cả năm tiền đồng Việt Nam giảm giá 5,51% so với USD trên thị trường chính thức. Tuy nhiên, chênh lệch giữa tỷ giá chính thức và kỳ vọng thị trường thường xuyên duy trì ở mức 7-8%. Vào tháng 02/2011, Ngân hàng Nhà nước cuối cùng cũng đã công bố phá giá VND. Theo đó, tỷ giá chính thức VND/USD giảm 9,3% trong khi đó mức trần giao dịch giảm 7,2%. Tỷ giá trần giao dịch sau quyết định này ở mức 20.900VND/USD, khá gần so với tỷ giá trên thị trường.



Rủi ro lạm phát tăng cao, kết hợp với thâm hụt thương mại tiếp tục nói rộng đã ảnh hưởng đến niềm tin của nhà đầu tư. Vào tháng 12/2010, Moody's đã hạ định mức tín nhiệm quốc gia của Việt Nam từ mức Ba3 xuống B1. S&P cũng hạ chỉ số tín dụng ngoại tệ dài hạn của Việt Nam từ BB xuống BB- và tín dụng nội tệ từ BB+ xuống BB. Triển vọng của các chỉ số đánh giá này là tiêu cực.

Cơ sở để Moody's đưa ra quyết định này là mức độ rủi ro xảy ra khủng hoảng cán cân thanh toán tăng lên, do thâm hụt thương mại gia tăng, dịch chuyển nguồn vốn, dự trữ ngoại hối giảm và áp lực phá giá đồng nội tệ. Bên cạnh đó là lo ngại lạm phát gia tăng, các khoản phải trả không được dự phòng trước của Chính phủ tăng lên và khủng hoảng nợ của Tập đoàn đóng tàu quốc doanh – Vinashin. Trong khi đó, S&P nhấn mạnh đến sự nhạy cảm hơn của hệ thống ngân hàng Việt Nam trước các biến động đột ngột về chính sách tài chính hoặc kinh tế. Các khoản phải trả không được dự phòng trước nhằm hỗ trợ hoạt động của ngành Ngân hàng dự báo vào khoảng 60% GDP.

TRIỂN VỌNG KINH TẾ 2011

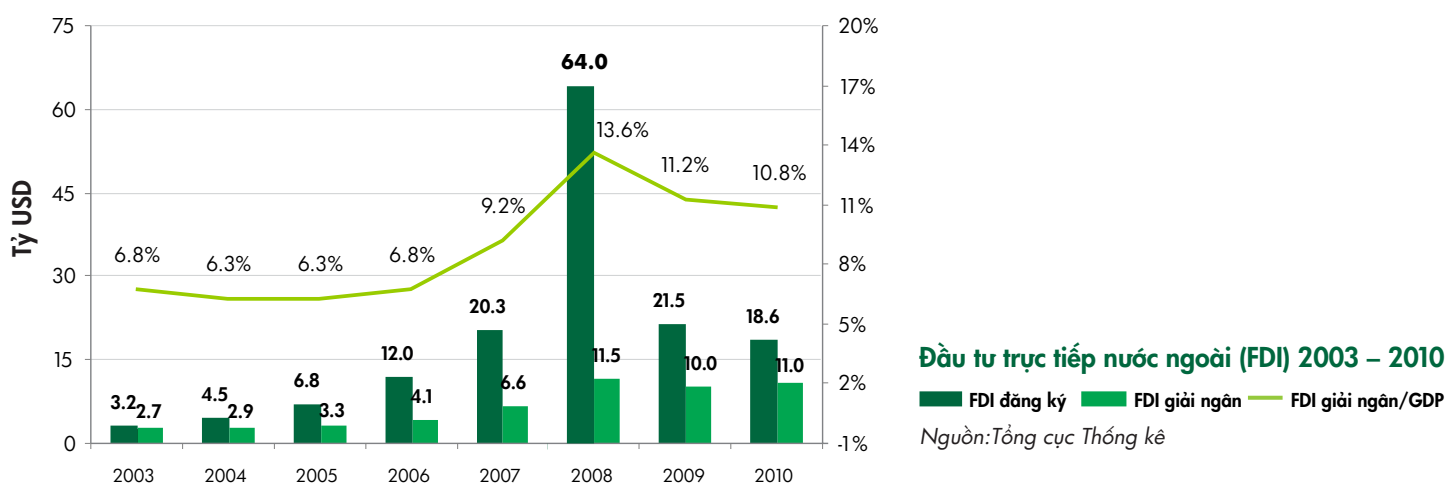
Nhìn chung, chúng tôi cho rằng chính sách tiền tệ sẽ được thắt chặt hơn năm 2011, cụ thể chính phủ đã đặt chỉ tiêu tăng trưởng tín dụng ở mức dưới 23% so với mức tăng trưởng 27,65% của năm 2010. Quyết định phá giá đồng nội tệ gần đây có thể sẽ tác động đến mức giá của các hàng hóa nhập khẩu và do đó gây thêm áp lực lạm phát. Chính vì vậy, các nhà hoạch định chính sách cũng cần cân bằng giữa mục tiêu kích thích tăng trưởng thông qua các công cụ tài khóa mở rộng và kiểm soát lạm phát. Tăng trưởng kinh tế cao thường là một trong những yếu tố quan trọng nhất thu hút vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam. Việc cân bằng giữa hai mục tiêu ưu tiên này là một bài toán mà chính phủ chắc chắn phải cân nhắc, đặc biệt trong giai đoạn nhạy cảm này khi các động thái của Chính phủ đang là tâm điểm chú ý của nhà đầu tư sau khi Việt Nam bị hạ mức tín nhiệm vào cuối năm 2010 vừa qua. Trong năm 2011, Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng kinh tế đạt 7-7,5% và lạm phát dưới 7%.

Chính phủ cũng cần có giải pháp nhằm khôi phục lòng tin của cộng đồng đầu tư sau sự kiện Tập đoàn quốc doanh Vinashin gặp khó khăn trong kế hoạch trả các khoản nợ đến hạn vào năm 2010 vừa qua. Chính phủ cần thông tin

rõ ràng hơn về kế hoạch hỗ trợ việc trả nợ của tập đoàn này cho các chủ nợ trong tương lai. Việc khôi phục lòng tin của các nhà đầu tư là rất quan trọng đối với Chính phủ và các Tập đoàn quốc doanh khác trong việc huy động vốn thông qua việc phát hành các công cụ nợ trên thị trường quốc tế.

Áp lực giảm giá đồng nội tệ VND dự báo vẫn còn, chủ yếu do cán cân thương mại có thể tiếp tục thâm hụt cao. Bộ Kế hoạch và Đầu tư dự báo thâm hụt thương mại của Việt Nam năm 2011 ở mức 14 tỷ USD, cao hơn mức 12,4 tỷ USD năm 2010. Xu hướng này cũng có thể có liên quan đến quyết định tăng lãi suất cơ bản từ 8% lên 9% của Ngân hàng nhà nước, khi mà, về mặt lý thuyết, quyết định này sẽ gây áp lực lên đồng nội tệ nhằm duy trì sự tương đồng về lãi suất.

Một ghi nhận lạc quan hơn, triển vọng thu hút vốn đầu tư nước ngoài (FDI) dự báo tiếp tục khả quan trong năm 2011. Trong năm 2010, FDI đăng ký đã giảm xuống còn 18,6 tỷ USD so với mức 21,5 tỷ USD năm 2009 trước đó. Tuy nhiên, trong cùng kỳ, giải ngân FDI tăng mạnh từ 10 tỷ USD lên 11 tỷ USD. Trong năm 2011, Chính phủ kỳ vọng vốn FDI cam kết có thể tăng nhẹ lên khoảng 20 tỷ USD. Triển vọng này có thể giúp làm giảm áp lực tiền tệ.

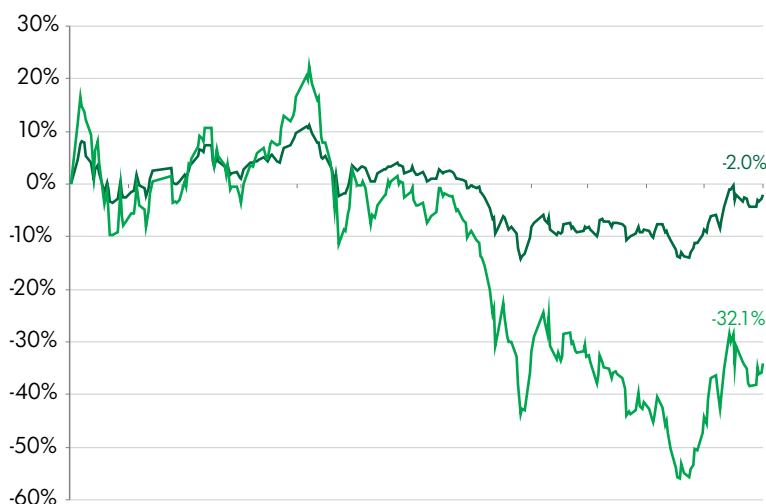
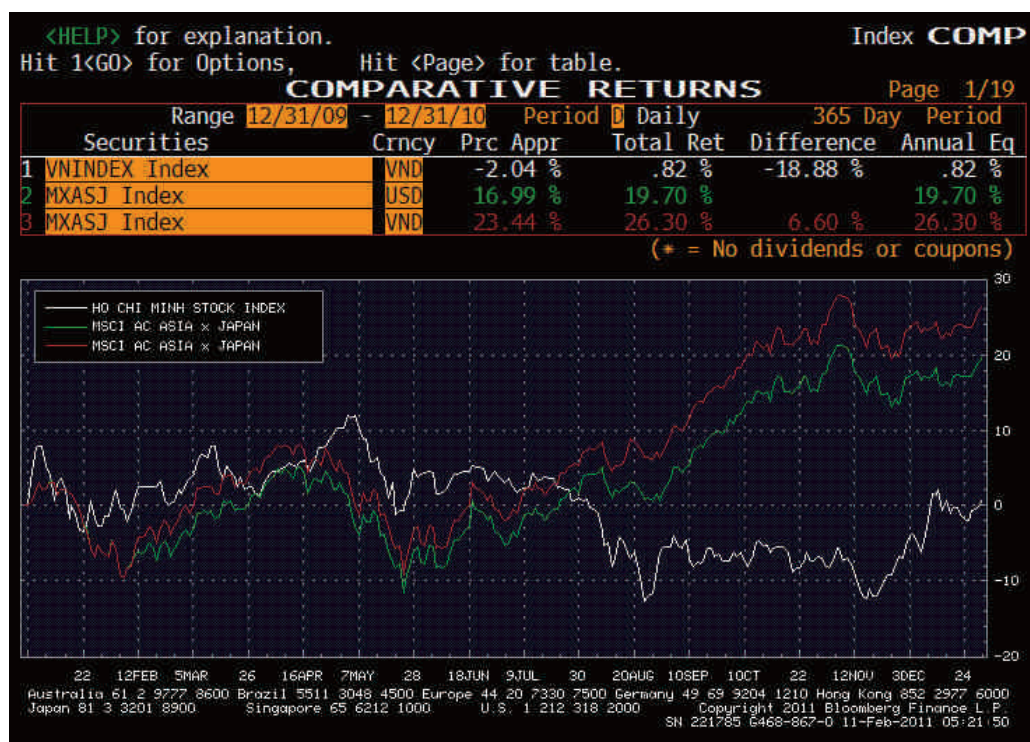


THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM 2010 & TRIỂN VỌNG 2011

Trong năm 2010 thị trường chứng khoán Việt Nam kém sôi động hơn so với năm 2009, chỉ số VN Index giảm 2,04% so với năm trước và là thị trường tăng trưởng kém nhất so với các thị trường khác thuộc khu vực Châu Á. Đợt tăng điểm cuối năm bắt đầu vào giữa tháng 11/2010 đã đẩy VN Index tăng khoảng 7%, nhưng cũng chỉ có tác dụng hạn chế mức độ sụt giảm chung của thị trường trong năm. Mặc dù năm 2010 là năm với rất nhiều những biến động thăng trầm, tuy nhiên

những thách thức này, theo quan điểm của chúng tôi, đã phân định được kẻ thắng người thua trên thị trường. Các cổ phiếu và ngành nghề duy trì được các chỉ tiêu cơ bản tốt vẫn tiếp tục được nhà đầu tư quan tâm, thanh khoản tốt và tăng trưởng mạnh, trong khi các cổ phiếu và nhóm ngành khác bị tác động bởi các yếu tố vĩ mô ngắn hạn, cũng như các công ty có các chỉ tiêu cơ bản kém thuyết phục bắt đầu mất đi vị thế và giao dịch sụt giảm.

VN Index so với MSCI Châu Á Thái Bình Dương



Tăng trưởng thị trường chứng khoán Việt Nam 2010

— VN Index — VH Index

Nguồn: Bloomberg

	Tăng trưởng		
	1-năm	2-năm	3-năm
Việt Nam	-2,0%	53,6%	-47,7%
MSCI Châu Á	17,0%	96,9%	-8,7%
Trung Quốc	-0,8%	60,8%	-21,3%
Nhật Bản	-3,0%	15,5%	-33,2%
Hàn Quốc	21,9%	82,4%	8,1%
Thái Lan	40,6%	129,5%	20,4%
Philippines	37,6%	124,3%	16,0%
Malaysia	19,3%	73,2%	5,1%
Indonesia	46,1%	173,2%	34,9%

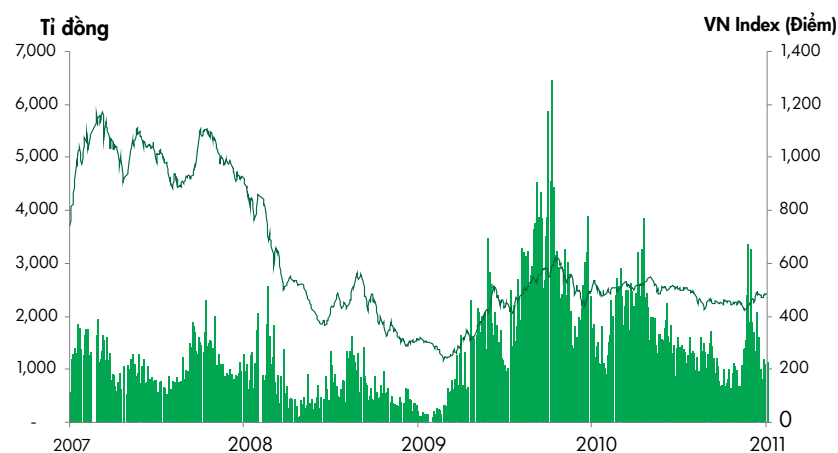
Tăng trưởng VN Index so với một số thị trường khu vực Đông Nam Á và Châu Á trong giai đoạn 1-2-3 năm)

Nguồn: Bloomberg

Với những trải nghiệm có phần mạo hiểm trong quá khứ, nhà đầu tư đã chú tâm hơn đến việc quản trị và kiểm soát rủi ro. Nhìn vào một năm biến động như năm 2010 có thể thấy rằng, vận may cuối cùng cũng đã xuất hiện. Tuy nhiên, làm sao để quản lý và bảo toàn kết quả thắng lợi này là một nhiệm vụ trọng tâm trong năm qua đối với bất kỳ quỹ đầu tư nào muốn chiến thắng thị trường. Trước tháng 05/2010, thị trường đã có sự hồi phục tốt từ mức thấp diễn ra hồi tháng 01/2010 với mức tăng khoảng 15%. Mặc dù vậy, như tất cả chúng ta đều nhận thấy, đỉnh lập được hồi tháng 05/2010 và khoản lợi nhuận có được trong giai đoạn đó tất cả tiêu tan

sau đợt thị trường điều chỉnh kéo dài khoảng một tháng khi VN Index chạm đáy vào cuối tháng 08/2010.

Bất chấp đợt sụt giảm kể trên, thị trường vẫn có những điểm tích cực khi doanh số giao dịch bình quân ngày không sụt giảm quá nhiều và vẫn giữ ở mức khá tốt đạt 81 triệu USD trong năm 2010. Nếu không có những giai đoạn giao dịch ảm đạm từ tháng Sáu đến tháng Mười Một, doanh số giao dịch bình quân ngày đã có thể đạt mức tương đương năm 2009, vào khoảng 100 triệu USD.

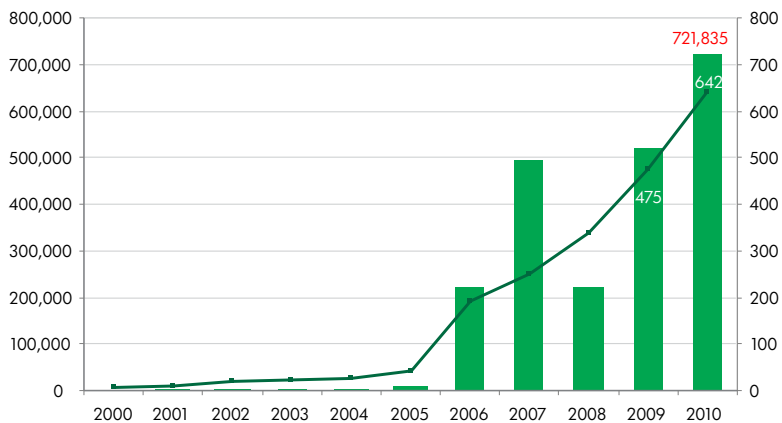


Biểu đồ giá trị giao dịch bình quân ngày

— Giá trị giao dịch bình quân ngày — VN Index
Nguồn: Bloomberg

Trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh, số lượng công ty niêm yết tiếp tục tăng lên. Trong năm 2010, có 81 công ty niêm yết mới, nâng tổng số chứng khoán niêm yết giao dịch trên sàn này lên 275. Trong số các công ty niêm yết mới bao gồm Tập đoàn Đại dương, công ty sản xuất thép Pomina và Công ty CP Quốc Cường Gia Lai chuyên về Bất

động sản. Các tên tuổi lớn khác bao gồm Công ty CP Chứng khoán Sacombank và Công ty Bất động sản Phát Đạt. Trong lĩnh vực viễn thông cũng có một thành viên mới Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Công nghệ điện tử viễn thông (ELCOM).



Vốn hóa thị trường và Số lượng công ty niêm yết

■ Vốn hóa thị trường (tỷ đồng) — Số lượng Công ty niêm yết
 Nguồn: Bloomberg

Tuy nhiên, việc niêm yết mới này vẫn chưa đủ động lực kéo thị trường đi lên. Bên cạnh việc chấm dứt các gói kích thích kinh tế, hỗ trợ lãi suất và miễn giảm giãn thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp của Chính phủ, cổ phiếu ngân hàng cũng trở nên kém hấp dẫn trong năm 2010 trước tình trạng không rõ ràng về những thay đổi trong chính sách và quy định pháp luật, bao gồm quy định bắt buộc về việc tăng mức vốn Điều lệ tối thiểu. Tiền đồng Việt Nam, với mức mất giá khoảng 6% trong năm 2010 theo tỷ giá chính thức, cũng tác động tiêu cực đến tâm lý đầu tư vào các công ty phụ thuộc vào nhập khẩu và có vay nợ nước ngoài. Trong khi đó, dần về cuối năm, những lo ngại về các vấn đề vĩ mô lại nổi lên như lạm phát tăng đến mức cao nhất trong vòng 22 tháng qua, đạt 11,8% vào tháng Mười Hai và thâm hụt thương mại cũng tăng lên mức 1,4 tỷ USD trong tháng 12/2010 này, khiến nhiều nhà đầu tư càng tạm thời rời bỏ bị trường nhiều hơn. Tất cả các điều này đã làm giảm đi ý nghĩa tốc độ tăng trưởng kinh tế được dự báo vẫn duy trì ở mức cao 6,7% năm 2010 và khoảng 7% năm 2011.

Chúng tôi duy trì nhận định rằng thị trường cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam có thể sẽ tiếp tục gặp phải nhiều thách thức trong năm 2011 tương tự như năm

2010. Mặc dù chúng tôi vẫn lạc quan về triển vọng tăng trưởng lợi nhuận của các doanh nghiệp niêm yết trong năm nay (cho rằng mức tăng tối thiểu kỳ vọng là 20%), tuy nhiên, vẫn có những lo ngại kéo dài từ lâu vẫn chưa được giải quyết về các thách thức vĩ mô ngắn hạn tái bộc phát vào thời điểm cuối năm 2010.

Chính vì vậy, mặc dù chúng tôi lạc quan về triển vọng lợi nhuận doanh nghiệp, nhưng có những rủi ro chính mà chúng tôi quan ngại đó là lạm phát quay trở lại, thâm hụt thương mại gia tăng và tiền đồng nội tệ tiếp tục yếu đi hơn dự kiến, vì tất cả các yếu tố này sẽ tác động làm xấu đi triển vọng lợi nhuận doanh nghiệp trong năm 2011. Tuy vậy, chúng tôi tin rằng Chính phủ sẽ tập trung nỗ lực nhằm kiểm soát các vấn đề quan trọng này trong năm nay, để chúng không làm trệch mục tiêu tăng trưởng kinh tế (GDP) 7% đã đặt ra cho năm 2011.

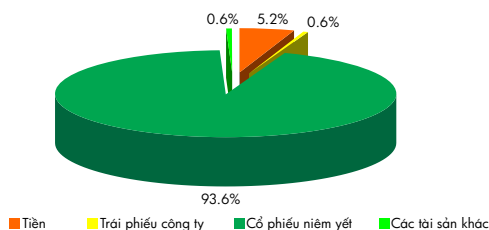
Tương tự như trong năm 2010, chúng tôi tin rằng tăng trưởng lợi nhuận của doanh nghiệp trong năm nay chủ yếu là từ hoạt động kinh doanh chính vì các công ty tiếp tục tập trung vào các lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính và có lợi thế cạnh tranh.

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH QUỸ

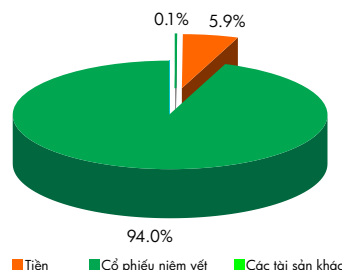
BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

Cơ cấu Tài sản của Quỹ

Cơ cấu tài sản của MAFPF1 2010

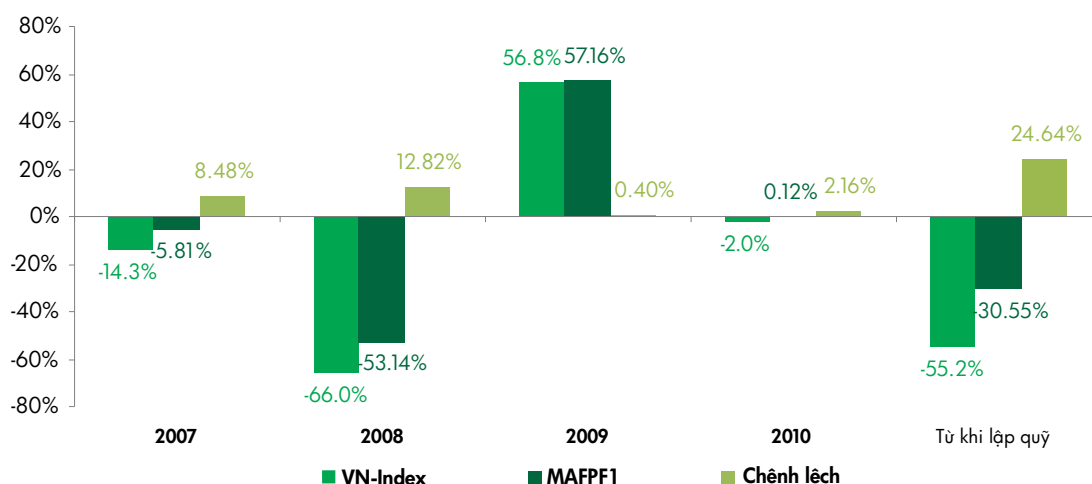


Cơ cấu tài sản của MAFPF1 2009



Quỹ tiếp tục duy trì được kết quả đầu tư tốt hơn so với chỉ số so sánh chuẩn VN Index bất chấp những khó khăn trong năm 2010. Trong khi VN Index giảm -2,04%, danh mục đầu tư của Quỹ đã được quản lý tốt và vẫn đạt mức tăng trưởng dù khiêm tốn là 0,12%, nghĩa là cao hơn mức tăng của VN Index là 216 điểm cơ bản. Nếu tính bao gồm kết quả của năm 2010, hiệu quả đầu tư cộng dồn của Quỹ cao hơn so với tỷ suất so sánh chuẩn VN Index là 24,64%, từ khi chúng tôi lập quỹ vào năm 2007.

Lợi nhuận hàng năm



Các doanh nghiệp uy tín và thành công trên thị trường trong nước tiếp tục chiếm tỷ trọng cao trong danh mục đầu tư của chúng tôi năm 2010. Các ngành được hưởng lợi từ sự tăng trưởng kinh tế mạnh và ổn định dựa trên nhu cầu tiêu thụ nội địa vẫn là những nhóm ngành mà chúng tôi đầu tư vào cao nhất. Hàng tiêu dùng và Dịch vụ vẫn mang lại hiệu quả đầu tư tốt nhất bên cạnh các nhóm ngành Vật liệu Cơ bản và Công nghiệp (Theo phân loại ngành của ICB)

05 Cổ phiếu có tỷ trọng cao nhất trong danh mục

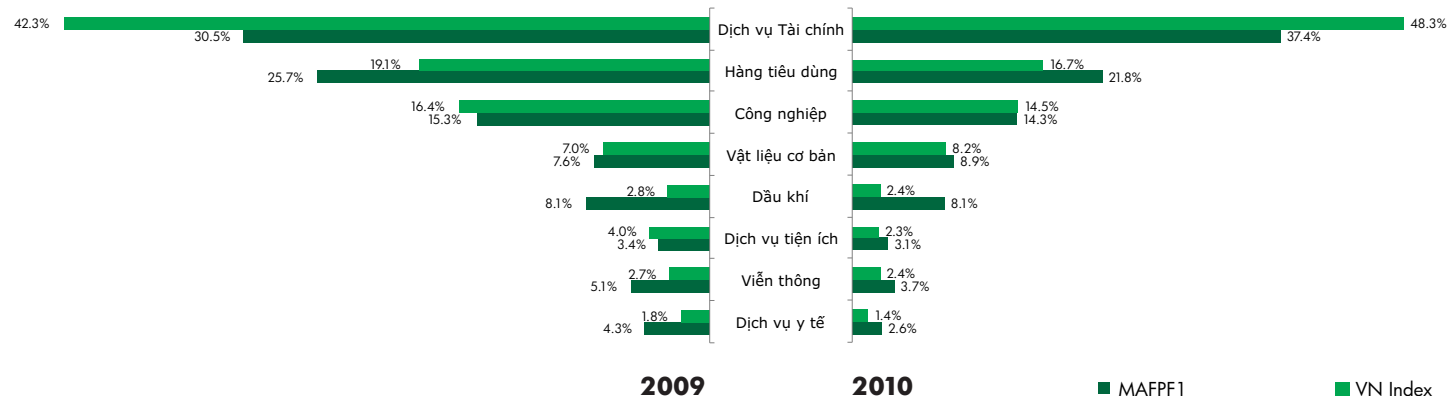
		MAFPF1	VN-Index
VNM	CÔNG TY CP SỮA VIỆT NAM	9.43%	6.05%
BVH	TẬP ĐOÀN BẢO VIỆT	9.42%	8.71%
MSN	CÔNG TY CP TẬP ĐOÀN MASAN	6.78%	7.99%
HAG	CÔNG TY CP HOÀNG ANH GIA LAI	6.59%	4.72%
DPM	CÔNG TY CP PHÂN ĐẠM & HÓA CHẤT DẦU KHÍ	5.33%	2.91%

Ghi chú: Không bao gồm tiền mặt. Số liệu ngày 31/12/2010

Nguồn: Manulife AM (Việt Nam), Bloomberg

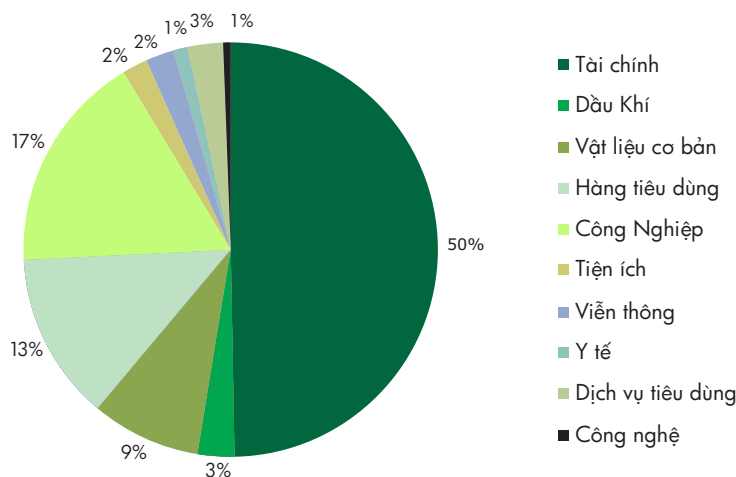
Chúng tôi cũng đã các giảm đầu tư vào một số nhóm ngành khác xuống mức gần như chỉ bằng tỷ trọng của ngành đó trên thị trường chứng khoán niêm yết (+/- 75 bps so với tỷ trọng ngành trong VN Index) vì chúng tôi cho rằng cơ hội tăng trưởng đầu tư vào các ngành này kém hơn so với các ngành mà chúng tôi vừa đề cập ở trên. Tỷ trọng các ngành Chăm sóc sức khỏe Y tế, Tiện ích và Dầu khí trong danh mục đầu tư của Quỹ vào thời điểm cuối năm chỉ tương đương tỷ trọng của chúng trong cơ cấu VN Index.

Cơ cấu danh mục ngành 2009 – 2010



Xét về cơ cấu phân bổ ngành trong danh mục đầu tư của Quỹ, nhóm ngành Tài chính – bao gồm các lĩnh vực Bất động sản, Môi giới Chứng khoán, Ngân hàng và Bảo hiểm – là nhóm ngành mà chúng tôi phân bổ đầu tư với tỷ trọng thấp hơn nhiều so với cơ cấu VN Index, phản ánh đánh giá không khả quan của chúng tôi, cho rằng nhóm ngành này vẫn còn phải đối diện với nhiều khó khăn thách thức và triển vọng lợi nhuận vẫn tiếp tục chịu tác động bởi nhiều yếu tố vĩ mô. Mặc dù chênh lệch tỷ trọng phân bổ đầu tư trong danh mục so với VN Index khá lớn (năm 2010, tỷ trọng chung của ngành Tài chính trong Danh mục thấp hơn 11% so với cơ cấu VN Index), chúng tôi cũng rất chọn lọc và đầu tư cao hơn vào một số mã và đã mang lại cho Quỹ một khoản lợi nhuận đáng kể, bao gồm cổ phiếu của tập đoàn Bảo Việt mà Quỹ đã giải ngân vào tháng 12/2009.

Cơ cấu ngành của VN Index - 2010



Định hướng chiến lược hoạt động năm 2011

Tương tự như năm 2009, chiến lược đầu tư của chúng tôi chủ yếu dựa trên cơ sở đánh giá các yếu tố sau:

- 1) Tăng trưởng lợi nhuận dựa trên hoạt động kinh doanh trong nước
- 2) Nguồn lợi nhuận chính từ các hoạt động kinh doanh chính
- 3) Có thành tích tăng trưởng ổn định.

Trong giai đoạn đầu năm 2011, chúng tôi sẽ duy trì chiến lược đầu tư tương tự như đã được thực thi khi kết thúc năm 2010, mặc dù chúng tôi bắt đầu lạc quan hơn về triển vọng thị trường. Chúng tôi cho rằng, vào thời điểm cuối Quý II/2011, diễn biến thị trường có thể sẽ phản ánh hết tất cả các tin tức và tác động tiêu cực của diễn biến vĩ mô (như lạm phát, phá giá tiền đồng, tăng giá điện). Điều này, theo đánh giá của chúng tôi, sẽ giúp loại bỏ một số trở ngại chính trên thị trường và khôi phục niềm tin, sự quan tâm của nhà đầu tư vào thị trường chứng khoán đang có xu hướng tăng lên lấy lại nền tảng đã mất vào năm 2010.

BÁO CÁO CỦA BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Ban Đại diện Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Manulife (“Quỹ”) trình bày báo cáo này và phê duyệt các báo cáo tài chính của Quỹ vào ngày 31 tháng 12 năm 2010 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

QUỸ

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Manulife đã được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức quỹ đóng theo Giấy phép số 10/UBCK-GCN ngày 05 tháng 10 năm 2007 do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp. Theo quy định trên Giấy phép, Quỹ được phép phát hành 21.409.530 đơn vị quỹ ra công chúng với mệnh giá là 10.000 đồng/đơn vị quỹ. Quỹ đã được cấp phép hoạt động trong thời gian là 7 năm.

Quỹ được niêm yết tại Trung Tâm Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy phép số 181/QD-SGDHCM ngày 20 tháng 12 năm 2007 của Trung Tâm Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Quỹ không có nhân viên và Quỹ được quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam (“MAMV”), Công ty Quản lý của Quỹ. Công ty được thành lập theo giấy phép số 04/UBCK-GPHDQLQ do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 14 tháng 06 năm 2005 và các quyết định điều chỉnh sau:

Quyết định điều chỉnh số	Ngày
413/QĐ-UBCK	Ngày 12 tháng 7 năm 2007
06/UBCK-GPĐCQLQ	Ngày 11 tháng 10 năm 2007
13/UBCK-GPĐCQLQ	Ngày 3 tháng 4 năm 2008
80/UBCK-GPDC	Ngày 16 tháng 11 năm 2010

Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam) (“HSBC Việt Nam”) được chỉ định là Ngân hàng Giám sát và Lưu ký cho Quỹ. HSBC Việt Nam được thành lập theo Giấy phép số 235/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 8 tháng 9 năm 2008 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4104006215 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23 tháng 9 năm 2008 và sửa đổi ngày 26 tháng 11 năm 2008.

Mục tiêu đầu tư chính của Quỹ là sự tăng trưởng vốn. Quỹ đầu tư vào danh mục đầu tư tăng trưởng và đa dạng hóa, tập trung chủ yếu vào những chứng khoán của các công ty hoạt động tại Việt Nam có tốc độ tăng trưởng lợi nhuận cao và tiềm năng phát triển lâu dài. Các hoạt động đầu tư sẽ được thực hiện dưới hình thức chứng khoán niêm yết và chứng khoán sẽ niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Các khoản đầu tư này bao gồm cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu sẽ niêm yết, trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu chính phủ, trái phiếu công ty và các khoản tiền gửi có kỳ hạn.

GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG TRÊN MỖI ĐƠN VỊ QUỸ

Giá trị tài sản ròng trên mỗi đơn vị quỹ tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 là 6.945 đồng. Giá trị tài sản ròng trên mỗi đơn vị quỹ được tính bằng cách chia tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ là 148.698.991.243 đồng cho số đơn vị quỹ đã phát hành là 21.409.530 tại ngày 31 tháng 12 năm 2010.

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ CỔ TÚC

Lợi nhuận thuần cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 là 190.826.134 đồng (31/12/2009: 54.001.802.235 đồng). Quỹ không công bố hoặc chi trả cổ tức trong năm.

BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Các thành viên Ban Đại diện Quỹ trong năm và vào ngày lập báo cáo này bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày
Bà Nguyễn Ngọc Trang	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 3 năm 2010
Ông Võ Văn Tiến	Chủ tịch	Từ nhiệm ngày 26 tháng 3 năm 2010
Bà Lâm Lệ Linh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 3 năm 2010
Bà Trịnh Bích Ngọc	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 3 năm 2010
Tổng Công ty Tài chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam (đại diện bởi Ông Phạm Trường Giang)	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 3 năm 2010
Công ty Cổ phần Đầu tư Hà Việt (đại diện bởi Ông Tống Văn Dũng)	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 3 năm 2010
Bà Hoàng Bích Vân	Thành viên	Từ nhiệm ngày 26 tháng 3 năm 2010
Công ty TNHH Es Holdings (đại diện bởi Ông Katsuyuki Shimizu)	Thành viên	Từ nhiệm ngày 26 tháng 3 năm 2010

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam bày tỏ nguyện vọng được tiếp tục làm công tác kiểm toán cho Quỹ.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ MANULIFE VIỆT NAM ĐỐI VỚI CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam chịu trách nhiệm đối với các báo cáo tài chính được trình bày theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Quyết định số 63/2005/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2005 và Quyết định số 45/2007/QĐ-BTC ngày 5 tháng 6 năm 2007 do Bộ Tài chính ban hành và các báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Quỹ trong năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010. Trong quá trình chuẩn bị các báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam cần phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Quỹ có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong các báo cáo tài chính;
- Lập các báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp giả định Quỹ sẽ tiếp tục hoạt động không còn phù hợp.

Ban Giám đốc Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Quỹ, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với hệ thống kế toán đã được đăng ký. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Quỹ và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi

phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam cam kết rằng họ đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập các báo cáo tài chính của Quỹ vào ngày 31 tháng 12 năm 2010 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT VÀ LƯU KÝ

Chức năng của Ngân hàng Giám sát và Lưu ký bao gồm lưu trữ hồ sơ, hoạt động lưu ký chứng khoán, thanh toán và đăng ký giao dịch chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán. Ngân hàng Giám sát và Lưu ký được chỉ định bởi Đại hội Nhà đầu tư, thực hiện lưu ký chứng khoán, lưu trữ các hợp đồng kinh kế và ghi nhận tài sản của Quỹ cũng như giám sát hoạt động của Quỹ. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát và Lưu ký được qui định tại Điều lệ Quỹ.

PHÊ DUYỆT CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chúng tôi phê duyệt các báo cáo tài chính kèm theo. Các báo cáo này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Quỹ vào ngày 31 tháng 12 năm 2010, và kết quả hoạt động cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán và Hệ thống Kế toán Việt Nam và theo các chính sách kế toán được quy định tại Quyết định số 63/2005/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2005 về việc ban hành Chế độ kế toán Quỹ Đầu tư chứng khoán và Quyết định số 45/2007/QĐ-BTC ngày 5 tháng 6 năm 2007 về việc ban hành Quy chế thành lập và quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán và tuân thủ các quy định có liên quan.

Thay mặt Ban Đại diện Quỹ:



Bà Nguyễn Ngọc Trang

Chủ tịch

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 24 tháng 2 năm 2011

Số tham chiếu: 60760547/14698683

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các nhà đầu tư Quỹ Đầu Tư Tăng trưởng Manulife

Chúng tôi đã kiểm toán bằng cân đối kế toán, báo cáo tài sản, và báo cáo danh mục đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 của Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Manulife ("Quỹ"), và báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng và thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được trình bày từ trang 5 đến trang 21 (sau đây được gọi chung là "các báo cáo tài chính"). Các báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam là Công ty Quản lý của Quỹ và đã được kiểm tra bởi Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam) là Ngân hàng Giám sát và Lưu ký của Quỹ. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo tài chính này dựa trên việc kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở Ý kiến Kiểm toán

Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các quy định của các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và Quốc tế được áp dụng tại Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện việc kiểm toán để đạt được mức tin cậy hợp lý về việc các báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu. Việc kiểm toán bao gồm việc kiểm tra, theo phương pháp chọn mẫu, các bằng chứng về số liệu và các thuyết minh trên các báo cáo tài chính. Việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá các nguyên tắc kế toán đã được áp dụng và các ước tính quan trọng của Ban Giám đốc của Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng công việc kiểm toán của chúng tôi cung cấp cơ sở hợp lý cho ý kiến kiểm toán.

Ý kiến Kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, các báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Quỹ vào ngày 31 tháng 12 năm 2010 và kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán và Hệ thống Kế toán Việt Nam, và các chính sách kế toán được quy định tại Quyết định số 63/2005/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2005 về việc ban hành Chế độ kế toán Quỹ Đầu tư chứng khoán và Quyết định số 45/2007/QĐ-BTC ngày 5 tháng 6 năm 2007 về việc ban hành Quy chế thành lập và quản lý Quỹ đầu tư chứng khoán và tuân thủ các quy định có liên quan.



Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam



Võ Tấn Hoàng Văn
Phó Tổng Giám đốc
Kiểm toán viên công chứng
Số đăng ký: 0264/KTV



Nguyễn Xuân Đại
Kiểm toán viên phụ trách
Kiểm toán viên công chứng
Số đăng ký: 0452/KTV

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 24 tháng 2 năm 2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

ngày 31 tháng 12 năm 2010

B01-QĐT

VNĐ

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	31/12/2010	31/12/2009
A. TÀI SẢN				
110	1. Tiền gửi ngân hàng	4	7.819.418.218	8.726.200.952
120	2. Đầu tư chứng khoán	5	140.835.031.126	140.211.916.200
130	3. Phải thu từ hoạt động đầu tư	6	652.018.562	165.545.000
200	TỔNG TÀI SẢN		149.306.467.906	149.103.662.152
B. NGUỒN VỐN				
300	I. Nợ phải trả		607.476.663	595.497.043
314	1. Phải trả cho Ban Đại diện Quỹ		-	8.000.000
315	2. Phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát và Lưu ký	7	268.278.783	266.432.663
318	3. Phải trả khác	8	339.197.880	321.064.380
400	II. Nguồn vốn chủ sở hữu		148.698.991.243	148.508.165.109
410	1. Vốn góp của các nhà đầu tư	9	214.095.300.000	214.095.300.000
	Trong đó :			
411	1.1 Vốn góp		214.095.300.000	214.095.300.000
420	2. Lũy kế	10	(65.396.308.757)	(65.587.134.891)
430	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		149.306.467.906	149.103.662.152

CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mã số	Chỉ tiêu	31/12/2010	31/12/2009
110	Chứng khoán theo mệnh giá	38.055.230.000	30.400.240.000



Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC
(Việt Nam)

PHAN THỊ HUỲNH DAO
Giám đốc dịch vụ khách hàng
Phòng Nghiệp vụ Chứng khoán
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt nam
Ngày 24 tháng 2 năm 2011

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife
Việt Nam
Ông Trần Hồng Tiến
Kế toán trưởng



Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife
Việt Nam
Ông Chow Wing Kee
Quyền Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

B02-QĐT

VNĐ

Mã số	Chi Tiêu	Thuyết minh	Năm 2010	Năm 2009
A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐÃ THỰC HIỆN				
10	I. Lãi/(lỗ) từ hoạt động đầu tư đã thực hiện		71.079.304	(36.645.774.759)
11	1. Cổ tức được nhận		4.753.885.000	2.891.656.880
12	2. Lãi trái phiếu được nhận		25.119.562	-
13	3. Lãi tiền gửi		9.004.564	67.512.528
14	4. Lỗ từ kinh doanh chứng khoán		(4.718.893.458)	(39.604.944.167)
15	5. Thu nhập khác		1.963.636	-
30	II. Chi phí		3.799.568.682	3.492.794.679
31	1. Phí quản lý quỹ và thưởng hoạt động	12(i)	2.946.128.046	2.585.610.551
32	2. Phí giám sát và quản lý tài sản Quỹ	12(ii)	232.506.640	175.919.053
33	3. Chi phí hợp, đại hội		113.730.000	156.975.109
34	4. Chi phí kiểm toán		211.178.352	227.354.113
38	5. Phí và chi phí khác	11	296.025.644	346.935.853
50	III. Kết quả hoạt động ròng đã thực hiện trong năm		(3.728.489.378)	(40.138.569.438)
B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CHƯA THỰC HIỆN				
60	I. Thu nhập		20.874.397.037	96.399.841.437
61	1. Thu nhập do đánh giá lại các khoản đầu tư chứng khoán		20.874.397.037	96.399.841.437
70	II. Chi phí		(16.955.081.525)	(2.259.469.764)
71	1. Lỗ do đánh giá lại các khoản đầu tư chứng khoán		(16.955.081.525)	(2.259.469.764)
80	III. Kết quả hoạt động ròng chưa thực hiện trong năm		3.919.315.512	94.140.371.673
90	Lợi nhuận thuần trong năm		190.826.134	54.001.802.235



Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC
(Việt Nam)

PHAN THỊ HUỲNH DAO

Giám đốc dịch vụ khách hàng

Phòng Nghiệp vụ Chứng khoán

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt nam

Ngày 24 tháng 2 năm 2011

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife
Việt Nam
Ông Trần Hồng Tiến
Kế toán trưởng



Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife
Việt Nam

Ông Chow Wing Kee

Quyền Tổng Giám đốc

BÁO CÁO TÀI SẢN

ngày 31 tháng 12 năm 2010

B05-QĐT

VNĐ

Mã số	Chỉ Tiêu	31/12/2010	31/12/2009
1	Tiền	7.819.418.218	8.726.200.952
2	Các khoản đầu tư	140.835.031.126	140.211.916.200
2.1	Trái phiếu	857.067.276	-
2.2	Cổ phiếu	139.759.683.700	140.211.916.200
2.2.1	Cổ phiếu niêm yết	139.759.683.700	140.211.916.200
2.3	Quyền mua cổ phiếu niêm yết	218.280.150	-
3	Cổ tức được nhận	626.899.000	165.545.000
4	Lãi được nhận	25.119.562	-
	Tổng tài sản	149.306.467.906	149.103.662.152
5	Phải trả cho Ban Đại diện Quỹ	-	(8.000.000)
6	Phải trả cho Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát và Lưu ký	(268.278.783)	(266.432.663)
7	Các khoản phải trả khác	(339.197.880)	(321.064.380)
	Tổng nợ phải trả	(607.476.663)	(595.497.043)
	Tài sản ròng của Quỹ	148.698.991.243	148.508.165.109
8	Tổng số đơn vị quỹ	21.409.530	21.409.530
9	Giá trị tài sản ròng của một đơn vị quỹ (mệnh giá 10.000 VNĐ/đơn vị quỹ)	6.945	6.937



Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC
(Việt Nam)

PHAN THỊ HUỲNH DAO

Giám đốc dịch vụ khách hàng

Phòng Nghiệp vụ Chứng khoán

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 24 tháng 2 năm 2011

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife
Việt Nam
Ông Trần Hồng Tiến
Kế toán trưởng



Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife
Việt Nam

Ông Chow Wing Kee

Quyền Tổng Giám đốc

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG

B06-QĐT

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010

VNĐ

Mã số	Chỉ Tiêu	Năm 2010	Năm 2009
I	Giá trị tài sản ròng đầu năm	148.508.165.109	94.506.362.874
II	Thay đổi giá trị tài sản ròng trong năm Trong đó :	190.826.134	54.001.802.235
1	- Thay đổi giá trị tài sản ròng do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong năm	190.826.134	54.001.802.235
III	Giá trị tài sản ròng cuối năm	148.698.991.243	148.508.165.109



Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC
(Việt Nam)

PHAN THỊ HUỲNH DAO

Giám đốc dịch vụ khách hàng

Phòng Nghiệp vụ Chứng khoán

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt nam

Ngày 24 tháng 2 năm 2011

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife
Việt Nam

Ông Trần Hồng Tiến

Kế toán trưởng



Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife
Việt Nam

Ông Chow Wing Kee

Quyền Tổng Giám đốc

BÁO CÁO DANH MỤC ĐẦU TƯ

ngày 31 tháng 12 năm 2010

B07-QĐT

Stt	Chỉ tiêu	Số lượng	Giá thị trường ngày 31/12/2010 (VNĐ)	Tỷ lệ trên tổng giá trị tài sản của Quỹ tại ngày 31/12/2010 (%)	
				Tổng giá trị VNĐ	
I	Cổ phiếu niêm yết			139.759.683.700	93,60
1	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (VNM)	153.200	86.000	13.175.200.000	8,82
2	Tổng Công ty Khoan & Dịch Vụ Khoan Dầu Khí Petro Việt Nam (PVD)	124.333	53.000	6.589.649.000	4,41
3	Tập đoàn Hoàng Anh Gia Lai (HAG)	113.640	81.000	9.204.840.000	6,17
4	Công ty Cổ phần chứng khoán Sài Gòn (SSI)	190.600	32.000	6.099.200.000	4,09
5	Công ty Cổ phần Viễn thông FPT (FPT)	79.330	64.500	5.116.785.000	3,43
6	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín (STB)	424.209	16.200	6.872.185.800	4,60
7	Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Tp. HCM (CIJ)	174.330	36.000	6.275.880.000	4,20
8	Công ty XNK Thủy sản Bến tre (ABT)	49.387	43.000	2.123.641.000	1,42
9	Tập đoàn Hòa Phát (HPG)	135.600	38.700	5.247.720.000	3,52
10	Công ty Cổ phần Phân đạm và Hóa chất Dầu khí Petro Vietnam (DPM)	196.000	38.000	7.448.000.000	4,99
11	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Việt Nam (EIB)	322.080	15.500	4.992.240.000	3,34
12	Công ty Cổ phần Chứng khoán Tp. HCM (HCM)	79.800	29.900	2.386.020.000	1,60
13	Công ty Cổ phần Dược phẩm Hậu Giang (DHG)	30.000	120.000	3.600.000.000	2,41
14	Công ty Cổ phần Cửu Long (ACL)	63.444	26.900	1.706.643.600	1,14
15	Công ty Cổ phần Phát triển nhà Thủ Đức (TDH)	5	34.500	172.500	0,00
16	Tập đoàn Bảo Việt (BVH)	204.167	64.500	13.168.771.500	8,82
17	Tập đoàn Masan (MSN)	126.250	75.000	9.468.750.000	6,34
18	Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh (REE)	107.880	17.700	1.909.476.000	1,28
19	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại (PPC)	271.900	11.700	3.181.230.000	2,13
20	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Bình Chánh (BCI)	65.200	31.300	2.040.760.000	1,37
21	Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú (DPR)	57.900	68.000	3.937.200.000	2,64

BÁO CÁO DANH MỤC ĐẦU TƯ (tiếp theo)

B07-QĐT

ngày 31 tháng 12 năm 2010

				Tỷ lệ trên tổng giá trị tài sản của Quỹ tại ngày 31/12/2010 (%)	
Stt	Chỉ Tiêu	Số lượng	Giá thị trường ngày 31/12/2010 (VNĐ)	Tổng giá trị (VNĐ)	
I	Cổ phiếu niêm yết (tiếp theo)				
22	Công ty Cổ phần Đại lý Liên hiệp Vận chuyển (GMD)	40.166	33.200	1.333.511.200	0,89
23	Công ty Cổ phần Phát triển nhà Bà Rịa Vũng Tàu (HDC)	35.232	41.500	1.462.128.000	0,98
24	Công ty Cổ phần Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí (PVC)	177.921	26.800	4.768.282.800	3,19
25	Tập đoàn Hoa Sen (HSG)	56.160	19.600	1.100.736.000	0,74
26	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển đô thị và khu công nghiệp Sông Đà (SJS)	64.600	61.500	3.972.900.000	2,66
27	Công ty Kinh Đô (KDC)	50.543	51.500	2.602.964.500	1,74
28	Công ty Cổ phần Thủ y điện Vĩnh Sơn (VSH)	97.860	12.400	1.213.464.000	0,81
29	Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng (DIG)	20.428	41.000	837.548.000	0,56
30	Công ty Cổ phần Bibica (BBC)	78.900	21.700	1.712.130.000	1,15
31	Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB)	29.3 98	32.500	955.435.000	0,64
32	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu (ACB)	26.828	26.100	700.210.800	0,47
33	Công ty Cổ phần Xi măng Hoàng Mai (HOM)	40.000	9.500	380.000.000	0,25
34	Công ty Cổ phần Xây dựng và Kinh doanh Địa ốc Hòa Bình (HBC)	2	42.000	84.000	0,00
35	Công ty Cổ phần Vincom (VIC)	42.830	97.500	4.175.925.000	2,80
II	Trái phiếu	754	1.136.694	857.067.276	0,57
1	Trái phiếu chuyển đổi Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh	754	1.136.694	857.067.276	0,57
III	Chứng khoán khác	29.398	7.425	218.280.150	0,15
1	Quyền mua cổ phiếu VCB	29.398	7.425	218.280.150	0,15

BÁO CÁO DANH MỤC ĐẦU TƯ (tiếp theo)

B07-QĐT

ngày 31 tháng 12 năm 2010

Stt	Chi Tiêu	Số lượng	Giá thị trường ngày 31/12/2010 (VNĐ)	Tổng giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ trên tổng giá trị tài sản của Quỹ tại ngày 31/12/2010 (%)
IV	Các tài sản khác			652.018.562	0,44
1	Cổ tức được nhận			626.899.000	0,42
2	Lãi được nhận			25.119.562	0,02
V	Tiền			7.819.418.218	5,24
1	Tiền gửi ngân hàng			7.819.418.218	5,24
VI	TỔNG GIÁ TRỊ DANH MỤC			149.306.467.906	100,00



Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam)

PHAN THỊ HUỲNH DAO
Giám đốc dịch vụ khách hàng
Phòng Nghiệp vụ Chứng khoán

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt nam

Ngày 24 tháng 2 năm 2011

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam

Ông Trần Hồng Tiến

Kế toán trưởng



Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam

Ông Chow Wing Kee

Quyền Tổng Giám đốc

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

B04-QĐT

vào ngày 31 tháng 12 năm 2010 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1.THÔNG TIN VỀ QUỸ

Quỹ Đầu tư Tăng trưởng Manulife (“Quỹ”) đã được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức quỹ đóng theo Giấy phép số 10/UBCK-GCN ngày 5 tháng 10 năm 2007 do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp. Theo quy định trên Giấy phép, Quỹ được phép phát hành 21.409.530 đơn vị quỹ ra công chúng với mệnh giá là 10.000 đồng/đơn vị quỹ. Quỹ đã được cấp phép hoạt động trong thời gian là 7 năm.

Quỹ được niêm yết tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy phép số 181/QD-SGDHCM ngày 20 tháng 12 năm 2007 của Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Quỹ không có nhân viên và Quỹ được quản lý bởi Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam (“MAMV”), Công ty Quản lý của Quỹ. Công ty được thành lập theo giấy phép số 04/UBCK-GPHDQLQ do Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 14 tháng 6 năm 2005 và các quyết định điều chỉnh sau:

Quyết định điều chỉnh số	Ngày
413/QĐ - UBCK	Ngày 12 tháng 7 năm 2007
06/UBCK - GPĐCQLQ	Ngày 11 tháng 10 năm 2007
13/UBCK - GPĐCQLQ	Ngày 3 tháng 4 năm 2008
80/UBCK - GPDC	Ngày 16 tháng 11 năm 2010

Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam) (“HSBC Việt Nam”) được chỉ định là Ngân hàng Giám sát và Lưu ký cho Quỹ. HSBC Việt Nam được thành lập theo Giấy phép số 235/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 8 tháng 9 năm 2008 và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4104006215 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23 tháng 9 năm 2008 và sửa đổi lần 1 ngày 26 tháng 11 năm 2008.

Mục tiêu đầu tư chính của Quỹ là sự tăng trưởng vốn. Quỹ đầu tư vào danh mục đầu tư tăng trưởng và đa dạng hóa, tập trung chủ yếu vào những chứng khoán của các công ty hoạt động tại Việt Nam có tốc độ tăng trưởng lợi nhuận cao và tiềm năng phát triển lâu dài. Các hoạt động đầu tư sẽ được thực hiện dưới hình thức chứng khoán niêm yết và chứng khoán sẽ niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Các khoản đầu tư này bao gồm cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu sẽ niêm yết, trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu chính phủ, trái phiếu công ty và các khoản tiền gửi có kỳ hạn.

2.CO SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

2.1 Chuẩn mực và Hệ thống kế toán áp dụng

Các báo cáo tài chính của Quỹ được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Quyết định số 63/2005/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2005 và Quyết định số 45/2007/QĐ-BTC ngày 5 tháng 6 năm 2007 do Bộ Tài chính ban hành về hệ thống kế toán và báo cáo tài chính áp dụng cho các quỹ đầu tư chứng khoán. Các báo cáo tài chính được lập trên cơ sở giá gốc, ngoại trừ các khoản đầu tư được đo lường theo giá trị hợp lý (Thuyết minh số 3.1).

Các báo cáo tài chính kèm theo không nhằm vào việc trình bày tình hình tài chính và kết quả kinh doanh theo các nguyên tắc và thực hành kế toán được chấp nhận phổ biến ở các nước và các thể chế khác ngoài Việt Nam.

Theo Quyết định số 63/2005/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2005 của Bộ Tài chính ban hành, các báo cáo tài chính

của Quỹ bao gồm:

- 1.Bảng cân đối kế toán
- 2.Báo cáo kết quả hoạt động
- 3.Báo cáo tài sản
- 4.Báo cáo thay đổi giá trị tài sản ròng
- 5.Báo cáo danh mục đầu tư
- 6.Thuyết minh báo cáo tài chính

Các Chuẩn mực đã ban hành nhưng chưa có hiệu lực

Ngày 6 tháng 11 năm 2009, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 210/2009/TT-BTC hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính. Thông tư này quy định về việc thuyết minh thêm thông tin và ảnh hưởng đến việc trình bày các công cụ tài chính trên các báo cáo tài chính. Hướng dẫn này sẽ có hiệu lực từ năm tài chính 2011.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán áp dụng được đăng ký của Quỹ là Nhật ký Chung.

2.3 Niên độ kế toán

Niên độ kế toán của Quỹ bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị sử dụng trong kế toán là tiền đồng Việt Nam và các báo cáo tài chính được trình bày theo đơn vị đồng Việt Nam.

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được quy đổi theo tỷ giá áp dụng vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Chênh lệch tỷ giá

phát sinh từ các nghiệp vụ này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Tài sản và nợ phải trả bằng tiền gốc ngoại tệ tại ngày của bảng cân đối kế toán được đánh giá lại theo tỷ giá áp dụng vào ngày của bảng cân đối kế toán. Chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc đánh giá lại này được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Các khoản đầu tư

- Các khoản đầu tư của Quỹ bao gồm các cổ phiếu đã niêm yết, cổ phiếu chưa niêm yết, trái phiếu và tiền gửi có kỳ hạn. Các khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu theo giá mua cộng với chi phí liên quan đến việc mua các khoản đầu tư đó. Các khoản đầu tư được đánh giá lại hàng tháng theo giá trị hợp lý và khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện từ đánh giá lại khoản đầu tư được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo quy định tại Quyết định số 63/2005/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2005 của Bộ Tài chính. Phương pháp đánh giá lại khoản đầu tư được áp dụng phù hợp với Quyết định số 45/2007/QĐ-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 5 tháng 6 năm 2007. Cụ thể như sau:

- Các khoản đầu tư đã niêm yết được đánh giá theo giá đóng cửa của ngày giao dịch gần nhất;

- Các khoản đầu tư có giao dịch trên thị trường không chính thức được đánh giá theo giá bình quân lấy từ ba công ty chứng khoán và có xem xét thêm tính thanh khoản của cổ phiếu.

- Các khoản đầu tư khác được đánh giá theo mức giá của lần góp vốn gần nhất, giá gốc hay bằng cách áp dụng các phương pháp khác mà đã được Ngân hàng Giám sát và Lưu ký đồng ý và Đại hội Nhà đầu tư chấp thuận.

Phân loại

Quỹ phân loại các chứng khoán niêm yết và chưa niêm yết được mua với mục đích kinh doanh là chứng khoán kinh doanh.

Ghi nhận

Quỹ ghi nhận các khoản đầu tư mua bán chứng khoán vào ngày Quỹ thực hiện các giao dịch này.

Chấm dứt ghi nhận

Các khoản đầu tư chứng khoán được chấm dứt ghi nhận khi quyền được nhận luồng tiền từ khoản đầu tư chứng khoán đó đã chấm dứt hoặc Quỹ đã không còn nắm giữ phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu chứng khoán.

Giá vốn của chứng khoán kinh doanh được tính theo phương pháp bình quân gia quyền.

Quyền mua chứng khoán

Quyền mua cổ phiếu được hạch toán ban đầu vào các khoản đầu tư với giá trị bằng không (0). Quyền mua cổ phiếu này được đánh giá lại và hạch toán vào ngày lập bảng cân đối kế toán theo giá thị trường sau khi trừ giá cam kết mua nhân với số cổ phiếu được nhận tương ứng từ việc thực hiện quyền.

3.2 Các giao dịch về vốn và thặng dư vốn

Các chứng chỉ quỹ với quyền hưởng cổ tức được phân loại thành vốn.

Thặng dư vốn thể hiện chênh lệch giữa số tiền thực nhận và mệnh giá được ghi nhận đối với các đơn vị quỹ đã phát hành.

3.3 Giá trị tài sản ròng trên mỗi đơn vị quỹ

Giá trị tài sản ròng trên mỗi đơn vị quỹ được tính bằng cách chia tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ trên bảng cân đối kế toán cho số đơn vị quỹ đã phát hành tại ngày lập bảng cân đối kế toán. Giá trị tài sản ròng của Quỹ được xác định bằng cách lấy tổng tài sản trừ tổng nợ phải trả.

3.4 Tiền

Tiền bao gồm tiền gửi ngân hàng.

3.5 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ hoạt động kinh doanh chứng khoán, cổ tức, lãi trái phiếu, lãi tiền gửi ngân hàng và phải thu khác. Các khoản này được phản ánh theo nguyên giá trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

3.6 Các khoản chi phí

Các khoản chi phí được hạch toán theo phương pháp dự thu dự chi. Các khoản chi phí được hạch toán vào kết quả hoạt động ngoại trừ các chi phí phát sinh từ việc đầu tư mà đã được hạch toán vào giá mua các khoản đầu tư đó. Các khoản chi phí phát sinh từ việc bán các khoản đầu tư được trừ vào tiền thu từ việc bán các khoản đầu tư.

3.7 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Quỹ có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

Cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền được nhận khoản cổ tức của Quỹ với tư cách là nhà đầu tư được xác lập.

3.8 Cổ phiếu thưởng và cổ tức chia bằng cổ phiếu

Cổ phiếu thưởng và cổ tức chia bằng cổ phiếu được hạch toán vào các khoản đầu tư với giá trị bằng không (0) và được đánh giá lại theo giá trị thị trường và phản ánh trong các báo cáo tài chính vào ngày lập bảng cân đối kế toán.

3.9 Thuế

Theo các quy định hiện hành tại Việt Nam, Quỹ không phải trả thuế thu nhập doanh nghiệp.

3.10 Các bên liên quan

Các bên được coi là có liên quan bao gồm các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Quỹ hoặc chịu sự kiểm soát của Quỹ, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Quỹ. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Quỹ mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Quỹ, những nhân viên quản lý chủ chốt như giám đốc, viên chức của Quỹ, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc

những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét mối quan hệ của từng bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú ý chứ không phải chỉ là hình thức pháp lý.

3.11 Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán

Các chỉ tiêu ngoài bảng cân đối kế toán theo định nghĩa trong Quyết định số 63/2005/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2005 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ kế toán cho quỹ đầu tư chứng khoán được trình bày trong thuyết minh tương ứng của các báo cáo tài chính này.

3.12 Số dư bằng không

Các khoản mục hay số dư được quy định trong Quyết định số 63/2005/QĐ-BTC ngày 14 tháng 9 năm 2005 của Bộ Tài chính về việc ban hành chế độ kế toán cho các quỹ đầu tư chứng khoán không được thể hiện trong các báo cáo tài chính này thì được hiểu là có số dư bằng không.

4. TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

Tiền gửi ngân hàng thể hiện tiền gửi bằng đồng Việt Nam vào thời điểm cuối năm tại ngân hàng sau đây:

	VNĐ	
	31/12/2010	31/12/2009
Tiền gửi thanh toán tại Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam)	7.819.418.218	8.726.200.952

5. ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN

Tất cả các công ty được đầu tư (niêm yết và không niêm yết) như trên Báo cáo danh mục đầu tư đều được thành lập và hoạt động tại Việt Nam.

Quỹ không tham gia vào các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động hàng ngày của các công ty đầu tư. Theo đó, Quỹ không có ý định kiểm soát hay có ảnh hưởng đáng

kể đến các công ty đầu tư và do đó các khoản đầu tư của Quỹ được ghi nhận trên cơ sở được trình bày ở Thuyết minh 3.1, thay vì được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu hay hợp nhất.

Chi tiết đầu tư chứng khoán được trình bày tại ngày 31 tháng 12 năm 2010 như sau:

	Giá mua	Lãi do đánh giá lại	Lỗ do đánh giá lại	VNĐ Giá trị hợp lý tại ngày 31/12/2010
Cổ phiếu niêm yết	153.613.083.897	15.448.621.346	(29.302.021.543)	139.759.683.700
Trái phiếu chuyển đổi (i)	754.000.000	103.067.276	-	857.067.276
Quyền mua cổ phiếu niêm yết (ii)	-	218.280.150	-	218.280.150
TỔNG CỘNG	154.367.083.897	15.769.968.772	(29.302.021.543)	140.835.031.126

(i) Trái phiếu chuyển đổi do Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh phát hành vào ngày 2 tháng 8 năm 2010 có thời hạn 12 tháng, lãi suất 8,00%/năm. Trái phiếu này sẽ được chuyển đổi thành cổ phiếu trong 12 tháng kể từ ngày phát hành với tỷ lệ chuyển đổi là 1:72. Lãi được trả vào cuối kỳ hạn trái phiếu.

(ii) Quyền mua cổ phiếu niêm yết thể hiện quyền mua 29.398 cổ phiếu VCB theo tỷ lệ 100:33 và Quỹ đã thực hiện quyền vào ngày 28 tháng 1 năm 2011.

Giá trị của mỗi quyền mua được xác định bằng cách tham chiếu giá thị trường của cổ phiếu đó vào ngày 31 tháng 12 năm 2010.

6. PHẢI THU TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

	VNĐ	
	31/12/2010	31/12/2009
Cổ tức được nhận	626.899.000	165.545.000
Lãi tiền gửi được nhận	25.119.562	-
TỔNG CỘNG	652.018.562	165.545.000

7. PHẢI TRẢ CHO CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT VÀ LƯU KÝ

	31/12/2010	VNĐ 31/12/2009
Phí quản lý Quỹ	248.278.783	247.957.663
Phí giám sát và lưu ký	20.000.000	18.475.000
TỔNG CỘNG	268.278.783	266.432.663

8. PHẢI TRẢ KHÁC

	31/12/2010	VNĐ 31/12/2009
Phải trả chi phí hợp, đại hội	131.863.500	113.730.000
Chi phí kiểm toán	207.334.380	207.334.380
TỔNG CỘNG	339.197.880	321.064.380

9. VỐN GÓP CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

	Năm 2010	VNĐ Năm 2009
Vốn góp đầu năm	214.095.300.000	214.095.300.000
Tăng vốn góp trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	214.095.300.000	214.095.300.000

Căn cứ theo Giấy phép số 10/UBCK-GCN, Quỹ được phép phát hành 21.409.530 đơn vị quỹ ra công chúng với mệnh giá là 10.000 đồng/đơn vị quỹ.

Tất cả các chứng chỉ quỹ đều có quyền như nhau, bao gồm quyền biểu quyết, hưởng cổ tức, hoàn trả vốn góp và các quyền khác. Mỗi chứng chỉ quỹ đã phát hành và góp đủ vốn được hưởng cổ tức khi Quỹ công bố và tương ứng một quyền biểu quyết.

Vào ngày 14 tháng 2 năm 2011, các cổ đông nắm giữ đơn vị quỹ với số lượng cụ thể như sau:

Cổ đông	Vốn góp (VNĐ)	Số đơn vị Quỹ nắm giữ	%
Công ty TNHH Manulife Việt Nam	83.830.000.000	8.383.000	39,16
Công ty Cổ phần Đầu tư Hà Việt (đại diện bởi Ông Tống Văn Dũng)	36.471.200.000	3.647.120	17,03
Các cổ đông khác	93.794.100.000	9.379.410	43,81
TỔNG CỘNG	214.095.300.000	21.409.530	100,00

10. LỖ LŨY KẾ

	VNĐ	
	Năm 2010	Năm 2009
Lỗ lũy kế đầu năm	(65.587.134.891)	(119.588.937.126)
Lợi nhuận thuần trong năm	190.826.134	54.001.802.235
LỖ LŨY KẾ CUỐI NĂM	(65.396.308.757)	(65.587.134.891)

11. PHÍ VÀ CHI PHÍ KHÁC

	VNĐ	
	Năm 2010	Năm 2009
Phí duy trì tài khoản nhà đầu tư	245.989.087	246.424.790
Phí niêm yết	21.427.302	20.000.000
Phí báo giá chứng khoán	18.000.000	40.500.000
Thù lao cho Ban đại diện Quỹ	9.000.000	16.000.000
Phí ngân hàng	1.609.255	2.411.063
Chi phí quảng cáo	-	21.600.000
TỔNG CỘNG	296.025.644	346.935.853

12. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

i) Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam, Công ty Quản lý Quỹ

Theo Điều lệ Quỹ, Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam được hưởng phí quản lý quỹ hàng năm. Phí quản lý quỹ hàng năm bằng 2,00% giá trị tài sản ròng của Quỹ.

	VNĐ	
	Năm 2010	Năm 2009
Phí Quản lý Quỹ	2.946.128.046	2.585.610.551

ii) Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam) ("HSBC Việt Nam"), Ngân hàng Giám sát và Lưu ký

Quỹ đã chỉ định HSBC Việt Nam làm Ngân hàng Giám sát và Lưu ký. Quỹ có nghĩa vụ phải trả cho Ngân hàng Giám sát và Lưu ký một khoản phí giám sát hàng năm bằng 0,08% giá trị tài sản ròng của Quỹ và phí giao dịch chứng khoán (Nhận/ Giao có/ Không thanh toán) là 10 đô la Mỹ một giao dịch, nhưng tối thiểu bằng 1.000 đô la Mỹ mỗi tháng. Từ ngày 1 tháng 9 năm 2010 đến ngày 30 tháng 9 năm 2010, Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam) được hưởng phí lưu ký hàng năm bằng 0,06% giá trị tài sản ròng của Quỹ, phí giám sát hàng năm bằng 0,02% giá trị tài sản ròng của Quỹ và phí giao dịch chứng khoán là 10 đô la Mỹ một giao dịch, nhưng tối thiểu bằng 1.000 đô la Mỹ mỗi tháng; phí giám sát thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng 10%. Từ ngày 1 tháng 10 năm 2010 đến ngày 31 tháng 12 năm 2010, Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC (Việt Nam) được hưởng phí lưu ký hàng năm bằng 0,06% giá trị tài sản ròng của Quỹ, phí giám sát hàng năm bằng 0,02% giá trị tài sản ròng của Quỹ và phí giao dịch chứng khoán là 195.000 đồng một giao dịch, nhưng tối thiểu bằng 19.500.000 đồng mỗi tháng (bao gồm phí lưu ký tối thiểu 14.500.000 đồng và phí giám sát tối thiểu 5.000.000 đồng); phí giám sát thuộc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng 10%.

	Năm 2010	VNĐ Năm 2009
Phí giám sát và lưu ký	232.506.640	175.919.053
Tiền gửi tại HSBC	7.819.418.218	8.726.200.952

iii) Phụ cấp cho Ban Đại diện Quỹ

Phụ cấp cho Ban Đại diện Quỹ trong năm 2010 là 9.000.000 đồng (năm 2009: 16.000.000 đồng) và được hạch toán như chi phí của Quỹ.

Ngoài thù lao cho Ban đại diện, không có bất kỳ hợp đồng hay giao dịch nào mà theo đó Quỹ và bất kỳ thành viên của Ban Đại diện Quỹ là một bên tham gia ký kết hợp đồng trong trường hợp thành viên Ban Đại diện Quỹ có lợi ích quan trọng trong hợp đồng.

iv) Số lượng chứng chỉ quỹ mà các bên liên quan nắm giữ

Vào ngày 14 tháng 2 năm 2011, các bên liên quan nắm giữ đơn vị Quỹ với số lượng cụ thể như sau:

Các bên liên quan	Số lượng đơn vị quỹ nắm giữ
Công ty TNHH Manulife Việt Nam	8.383.000
Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam	Không
HSBC Việt Nam	Không
Các thành viên Ban Đại diện Quỹ	4.722.990

13.MỘT SỐ CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ KHÁI QUÁT

I	Các chỉ số về tình hình hoạt động đầu tư	Năm 2010	Năm 2009
1	Tỷ lệ các loại chứng khoán/Tổng giá trị tài sản	94,32%	94,04%
2	Tỷ lệ các loại cổ phiếu/Tổng giá trị tài sản	93,60%	94,04%
3	Tỷ lệ các loại cổ phiếu niêm yết/Tổng giá trị tài sản	93,60%	94,04%
4	Tỷ lệ các loại cổ phiếu chưa niêm yết/Tổng giá trị tài sản	0,00%	0,00%
5	Tỷ lệ các loại trái phiếu/Tổng giá trị tài sản	0,57%	0,00%
6	Tỷ lệ các loại chứng khoán khác/Tổng giá trị tài sản	0,15%	0,00%
7	Tỷ lệ tiền mặt/Tổng giá trị tài sản	5,24%	5,85%
8	Tỷ lệ thu nhập/Tổng giá trị tài sản	2,67%	38,56%
9	Tỷ lệ chi phí/Tổng giá trị tài sản	2,54%	2,34%
II	Các chỉ số thị trường		
1	Tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành (đơn vị quỹ)	21.409.530	21.409.530
2	Tỷ lệ nắm giữ đơn vị quỹ của các nhân viên Công ty Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam/Tổng số đơn vị quỹ	0,00%	0,08%
3	Giá trị đơn vị quỹ (VNĐ)	6.945	6.937

14. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải có các điều chỉnh hoặc thuyết minh trong các báo cáo tài chính ngoại trừ quyền mua 29.398 cổ phiếu VCB (Thuyết minh số 5) đã được thực hiện toàn bộ vào ngày 28 tháng 1 năm 2011 và việc giảm giá trị hợp lý của các khoản đầu tư của Quỹ như được trình bày dưới đây.

Tại ngày 24 tháng 2 năm 2011, tổng giá trị hợp lý của các khoản đầu tư của Quỹ đã giảm 10.387.107.562 đồng so với giá trị tại ngày 31 tháng 12 năm 2010.

			VND
	Ngày 31/12/2010	Ngày 24/2/2011	Biến động
Cổ phiếu niêm yết	139.759.683.700	129.491.804.800	(10.267.878.900)
Trái phiếu chuyển đổi	857.067.276	745.599.686	(111.467.590)
Quyền mua cổ phiếu niêm yết (đã thực hiện toàn bộ vào ngày 28 tháng 01 năm 2011)	218.280.150	210.519.078	(7.761.072)
TỔNG CỘNG	140.835.031.126	130.447.923.564	(10.387.107.562)

15. PHÊ DUYỆT PHÁT HÀNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các báo cáo tài chính vào ngày 31 tháng 12 năm 2010 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt để phát hành vào ngày 24 tháng 2 năm 2011.



Ngân hàng TNHH Một thành viên HSBC
(Việt Nam)

PHAN THỊ HUỲNH DAO
Giám đốc dịch vụ khách hàng
Phòng Nghiệp vụ Chứng khoán

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt nam
Ngày 24 tháng 2 năm 2011

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife
Việt Nam
Ông Trần Hồng Tiến
Kế toán trưởng



Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife
Việt Nam

Ông Chow Wing Kee
Quyền Tổng Giám đốc

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

GIỚI THIỆU TẬP ĐOÀN MANULIFE ASSET MANAGEMENT

**Đội ngũ đầu tư làm việc
trong môi trường tinh gọn
và hiệu quả**

+

**Nguồn lực toàn cầu từ một
tổ chức dịch vụ tài chính
hàng đầu thế giới**

ĐÔI NÉT VỀ CHÚNG TÔI

Manulife Asset Management là tập đoàn hàng đầu thế giới về quản lý quỹ đầu tư và tài sản, chủ yếu cho khách hàng là nhà đầu tư tổ chức, với kinh nghiệm chuyên môn trong các lĩnh vực đầu tư đa dạng bao gồm cổ phiếu, chứng khoán nợ và các tài sản đầu tư chọn lọc khác như bất động sản, đất trồng rừng và nông nghiệp.

Chúng tôi cung cấp giải pháp quản lý đầu tư cho khách hàng là các tổ chức như:

- Quỹ hưu trí
- Quỹ từ thiện
- Quỹ tài trợ
- Định chế tài chính
- Công ty quản lý quỹ đầu tư

ĐIỀU LÀM NÊN SỰ KHÁC BIỆT CỦA CHÚNG TÔI

Có một công thức riêng biệt tạo nên thành công. Khởi đầu là một công ty quản lý quỹ cho các khách hàng tổ chức với sự hậu thuẫn mạnh mẽ từ Tập đoàn Dịch vụ Tài chính hàng đầu thế giới - Manulife Financial – mang đến cho hàng triệu khách hàng sự an tâm, thông qua hệ thống quản trị rủi ro mạnh mẽ, hiệu quả và mạng lưới nguồn lực hỗ trợ toàn cầu

Cộng thêm sự nhạy bén và tập trung cao nhờ môi trường làm việc tinh gọn nhưng năng động và hiệu quả. Đó chính là sự khác biệt trong cách chúng tôi làm việc. Từng bộ phận đầu tư chuyên ngành được trao quyền đưa ra các quyết định phù hợp với triết lý đầu tư riêng của họ và đáp ứng mục tiêu đầu tư của khách hàng.

Mỗi bộ phận đều có quy trình đầu tư riêng của mình để thực hiện, từ bước nghiên cứu đến khi triển khai đầu tư và đánh giá kết quả đạt được. Thêm vào đó, họ được hưởng lợi từ kiến thức và kinh nghiệm chuyên môn thực tế được chia sẻ bởi các đồng nghiệp trên toàn cầu. Chuyên viên đầu tư năng động và độc lập. Nguồn lực toàn cầu. Đó chính là sự khác biệt. Chính vì vậy, Manulife Asset Management rất khác biệt có thể thu hút các chuyên gia giỏi nhất đến làm việc và mang lại kết quả đầu tư ưu việt cho khách hàng trong dài hạn.



J-F Courville
Chủ tịch - Tổng Giám Đốc Điều hành
Manulife Asset Management.

» **MFCentral:** Giá trị mà Manulife Asset Management mang lại cho khách hàng là gì? Điều làm Công ty của Ông khác biệt so với các công ty khác?

J-F Courville: Điều làm nên sự khác biệt của Manulife Asset Management khá đơn giản. Chúng tôi tin tưởng vào đội ngũ quản lý đầu tư giàu năng lực và tự chủ, được toàn quyền ra quyết định đầu tư từ giai đoạn đầu đến cuối. Nghĩa là chủ động trong toàn bộ quy trình đầu tư từ giai đoạn hình thành ý tưởng, đến nghiên cứu, thực hiện xây dựng danh mục và hiện thực hóa mục tiêu đầu tư đặt ra.

Tuy nhiên, quy trình đó cũng được thực hiện trong một khuôn khổ kỷ luật với đầy đủ các nguồn lực hỗ trợ cần thiết để ra các quyết định đó, bao gồm sự hỗ trợ pháp lý, quy chế tuân thủ, quy định pháp luật, quản lý giám sát rủi ro và kể cả huấn luyện đào tạo nữa, để đảm bảo rằng chúng tôi luôn thường xuyên tìm cách hoàn thiện bản thân và giữ đúng cam kết với các nhóm nhà đầu tư đa dạng mà chúng tôi có vinh hạnh được phục vụ họ.

» **MFCentral:** Hướng đến tương lai, Manulife Asset Management sẽ tiếp tục phát triển như thế nào?

J-F Courville: Manulife Asset Management vẫn tiếp tục nổi trội và phát triển vượt qua giai đoạn khủng hoảng tài chính toàn cầu và hậu quả của nó. Trong khi hầu hết các công ty đối thủ cạnh tranh của chúng tôi thoái lui, thì Manulife Asset Management đã thể hiện rõ quyết tâm chứng minh chúng tôi là một công ty quản lý quỹ đầu tư hàng đầu, luôn nỗ lực phục vụ khách hàng của mình, không chỉ khi thị trường thuận lợi, mà cả trong những thời khắc khó khăn.

Nhìn về tương lai, chúng tôi đã có được nền tảng tốt để xây dựng một tổ chức vững mạnh. Tôi tin rằng đây chỉ mới là bước khởi đầu của câu chuyện thành công và gắn liền với những mục tiêu kinh doanh chính của Manulife Financial. Đoàn kết toàn bộ sức mạnh của Manulife Asset Management - một thương hiệu hàng đầu, hệ thống hoạt động nghiệp vụ chuyên nghiệp, kết quả kinh doanh thường xuyên đạt hiệu quả cao và mạng lưới khách hàng đầu tư trên khắp thế giới - chúng tôi đang có đầy đủ các yếu tố thuận lợi để trở thành một tổ chức thật sự thành công. Tôi thực sự tự tin về điều đó.

(J-F Courville Chủ tịch - Tổng Giám Đốc Điều hành Manulife Asset Management.)

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ MANULIFE VIỆT NAM – MANULIFE AM (VIỆT NAM)

Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam là công ty thành viên trực thuộc Tập đoàn Quản lý Quỹ/Tài sản Manulife Asset Management™ - phân nhánh kinh doanh cung cấp dịch vụ quản lý tài sản đầu tư chuyên nghiệp cho khách hàng tổ chức. Khách hàng của chúng tôi được hưởng lợi từ kinh nghiệm và am hiểu sâu sắc về thị trường địa phương do đội ngũ chuyên gia đầu tư giàu năng lực, gắn kết trong công việc với nhau trên khắp các khu vực Châu Á, Bắc Mỹ và Châu Âu, được củng cố bởi các quy trình đầu tư và quản trị rủi ro đẳng cấp thế giới và sự hỗ trợ từ một tổ chức cung cấp dịch vụ tài chính hàng đầu thế giới - Manulife Financial Corporation.

Manulife AM (Việt Nam) được thành lập theo Giấy phép thành lập và Hoạt động số 4104000117 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10 tháng 06 năm 2005; Giấy phép Quản lý quỹ số 04/UBCK-GPHDQLQ cấp ngày 14 tháng 06 năm 2005; Giấy phép điều chỉnh số 06/UBCK-GPHDQLQ ngày 11 tháng 10 năm 2007; Quyết định số 413/QĐ-UBCK ngày 12 tháng 07 năm 2007 và Giấy phép điều chỉnh số 80/UBCK-GPĐC ký ngày 16 tháng 11 năm 2010 của Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước. Manulife AM (Việt Nam) là công ty quản lý quỹ độc lập, hoạt động chịu sự giám sát của SSC.

Bên cạnh kiến thức và kinh nghiệm chuyên môn, hầu hết các chuyên viên làm việc tại Manulife AM (Việt Nam) đều có chứng chỉ hành nghề chuyên môn do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp, cung cấp cho khách hàng đầy đủ các sản phẩm và dịch vụ tương xứng với đẳng cấp của một trong những công ty quản lý quỹ hàng đầu. Tổng tài sản chúng tôi đang quản lý tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2010 tương đương 290 triệu USD. Để có thêm thông tin về Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Việt Nam, vui lòng truy cập website tại địa chỉ **manulifeam.com.vn**

THẾ VÀ LỰC TRÊN TOÀN CẦU

Mạng lưới toàn cầu, am hiểu địa phương

- Trên 275 chuyên gia đầu tư
- Các công ty Quản lý quỹ thành viên hiện diện tại 17 quốc gia và vùng lãnh thổ



Mạng lưới các công ty quản lý quỹ và chi nhánh trực thuộc tập đoàn đảm bảo nhà quản lý danh mục và các chuyên viên phân tích tài chính của chúng tôi có thể đưa ra các đánh giá nhận định thị trường sát với thực tế và có giá trị vượt trội so với của nhiều các công ty quản lý quỹ khác về nhiều lĩnh vực đầu tư đa dạng. Các bộ phận đầu tư trên toàn cầu thường xuyên trao đổi thông tin với nhau, chia sẻ ý tưởng và nhận định chuyên môn để đảm bảo rằng tất cả các khách hàng được hưởng lợi từ kinh nghiệm chuyên môn của họ và nâng cao hiệu quả đầu tư.

Tại khu vực châu Á Thái Bình Dương

Trụ sở chính tại Hồng Kông, các công ty quản lý quỹ trực thuộc hiện diện tại 10 quốc gia và vùng lãnh thổ khu vực Châu Á.

Bộ phận quản lý đầu tư địa phương và khu vực được ủy thác quản lý các danh mục đầu tư chứng khoán lãi suất cố định và cổ phiếu cả trong nước và quốc tế, phát huy kiến thức và sự am tường thị trường các nước trong khu vực.

Công ty liên doanh Manulife TEDA mang đến cho nhà đầu tư trên thị trường nội địa Trung Quốc những nhận định thị trường sâu sắc thông qua các báo cáo nghiên cứu và phân tích chuyên sâu về công ty và chính sách của chính phủ.

Quản lý đầu tư các tài sản thực khác bao gồm đất rừng và nông nghiệp ở Úc và New Zealand và Bất động sản tại hầu khắp các quốc gia Châu Á.



KHẢ NĂNG CUNG CẤP DỊCH VỤ ĐA DẠNG

Các chiến lược đầu tư và quản lý tài sản điển hình, bao gồm:

CỔ PHIẾU

- Cơ bản
- Định lượng
- Theo chỉ số

CHỨNG KHOÁN NỢ

- Công cụ thị trường tiền tệ
- Trái phiếu chính phủ
- Chứng khoán chọn lọc
- Công cụ rủi ro/lợi suất cao
- Tín dụng cơ cấu

TÀI SẢN VẬT CHẤT

- Đất trồng rừng
- Nông nghiệp
- Bất động sản

CHIẾN LƯỢC PHÂN BỐ TÀI SẢN

- Cơ bản
- Chủ động
- Dựa trên mục tiêu về thời gian/rủi ro
- Theo cấu trúc nguồn vốn



GHI CHÚ QUAN TRỌNG

Tài liệu này không được xem hoặc là một phần của một lời đề nghị chào bán hoặc mời mua hoặc tham gia cổ phần hoặc các loại chứng khoán khác; không phần nào trong tài liệu, bao gồm cả việc phân phát tài liệu này cấu thành cơ sở của hoặc được dựa vào làm căn cứ cho bất kỳ hợp đồng nào có liên quan.

Các thông tin trong tài liệu này chỉ nhằm mục đích minh họa, chưa được kiểm chứng và có thể được sửa đổi, bổ sung và cập nhật. Không có một tuyên bố hoặc bảo đảm nào được đưa ra, dù rõ ràng hay ám chỉ, cho sự trung thực, chính xác hoặc hoàn chỉnh của các thông tin chứa đựng trong tài liệu này và không có sự tín nhiệm nào được dựa trên tài liệu này.

Đầu tư chứa đựng rủi ro. Các thành tích trong quá khứ không phải là cơ sở cho hoạt động trong tương lai. Xin vui lòng xem lại Bản Cáo Bạch MAFPF1 để có thêm thông tin.

Các thông tin hoạt động trong tài liệu này mô tả hoạt động trong quá khứ và không đảm bảo cho kết quả của tương lai. Lãi và vốn gốc của một khoản đầu tư sẽ thay đổi, chính vì vậy các cổ phần, lúc mua lại, có thể cao hoặc thấp hơn chi phí ban đầu. Do tính chất biến đổi của thị trường, kết quả hoạt động hiện tại của quỹ có thể cao hoặc thấp hơn và có thể thay đổi đáng kể.

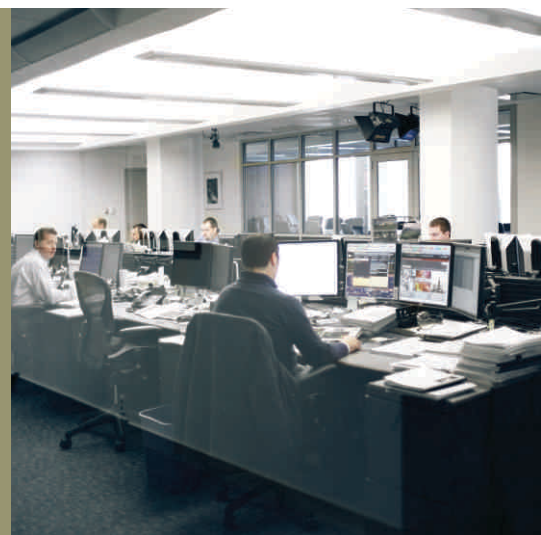
CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ MANULIFE VIỆT NAM

Manulife Plaza, Lầu 7, 75 Hoàng Văn Thái, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84 – 8) 5416 6777

Fax: (84 – 8) 5416 0761

manulifeam.com.vn



 **Manulife Asset Management™**